



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August 14, 2025

QUY CHẾ TỔ CHỨC
REGULATION ON THE ORGANIZATION
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi áp dụng
Article 1. Scope of application

- Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần BCG Energy (sau đây gọi tắt là “Đại hội” hoặc “ĐHĐCĐ”) bằng hình thức Đại hội trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội trực tuyến.
This Regulation apply to the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of BCG Energy Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "General Meeting" or "GMS") in the form of an online General Meeting and voting by electronic voting of shareholders at the online General Meeting.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
This Regulation specifically stipulates the rights and obligations of shareholders and parties participating in the General Meeting, the conditions and procedures for conducting the General Meeting.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.
Shareholders, shareholder representatives and participating parties are responsible for complying with the provisions of this Regulation.

Điều 2. Giải thích từ ngữ
Article 2. Word explanation

- Công ty hoặc BCGE:** Là Công ty cổ phần BCG Energy (Mã chứng khoán: BGE).
Company or BCGE: Is BCG Energy Joint Stock Company (Stock code: BGE).

2. **Cổ đông:** Là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần BCG Energy, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày **27/05/2025** do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ và đã được Công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

***Shareholders:** Is the owner of at least one share of BCG Energy Joint Stock Company, whose name is on the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders closed on May 27, 2025 provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) or a person duly authorized by the shareholder and has been granted an access account by the Company to register to attend the online General Meeting and vote electronically.*

3. **Đại hội trực tuyến:** Là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

***Online General Meeting:** Is a General Meeting of Shareholders organized through the application of modern information technology solutions to transmit audio and/or images of the General Meeting, allowing shareholders in different locations to attend, monitor, discuss and vote on meeting issues.*

4. **Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến:** Bao gồm địa điểm chính (địa điểm điều hành Đại hội) và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến bằng Tài khoản truy cập đã được BCGE cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.

***Venue of the Online General Meeting:** Includes the main location (the location where the General Meeting is held) and other locations. In which, the main location is where the Chairman attends and presides over the meeting, other locations are where shareholders log into the Online System using the access accounts provided by BCGE to attend the online General Meeting.*

5. **Bỏ phiếu điện tử:** Là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.

***Electronic voting:** Is the shareholders or authorized representatives of shareholders voting at the General Meeting of Shareholders in the form of voting on the Online System.*

6. **Hệ thống trực tuyến:** Là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.

***Online System:** Is the application/software system/website that the Company uses to serve the organization of online Shareholders' Meetings and/or electronic voting.*

7. **Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến:** Là việc cổ đông sử dụng một kênh thông tin phù hợp thông báo cho Công ty về việc mình hoặc đại diện của mình sẽ thực hiện tham dự Đại hội thông qua Hệ thống trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.

***Register to attend the online General Meeting:** Is Shareholders use an appropriate information channel to notify the Company that they or their representatives will attend the General Meeting via the Online System in accordance with the provisions of this Regulation and the Company's instructions.*

8. **Thông tin đăng nhập:** Bao gồm Tên đăng nhập (Username/ID) và mật khẩu (Password) trong Thư mời họp hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Mật khẩu và mã OTP được Công ty cung cấp duy nhất cho từng cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tại Thư mời họp hoặc số điện thoại của cổ đông, người được cổ đông ủy quyền.

Login Information: Includes Username/ID and Password in the Meeting Invitation Letter or OTP code sent to the shareholder's phone number or the phone number of the authorized person. Password and OTP code are provided by the Company only to each shareholder or person authorized by the shareholder in the Meeting Invitation Letter or the phone number of the shareholder or person authorized by the shareholder.

9. **Thời gian mở Hệ thống trực tuyến:** Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu của Đại hội. Thời gian biểu quyết các nội dung của Đại hội thực hiện theo quy định của ban tổ chức Đại hội.

Online System Opening Time: This is the starting time for shareholders to access and read the documents of the General Meeting. The voting period for the contents of the General Meeting is implemented according to the regulations of the General Meeting organizing committee.

10. **Thời gian mở cổng biểu quyết:** Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể thực hiện biểu quyết các nội dung cần biểu quyết của Đại hội.

Voting gate opening time: This is the starting time for shareholders to vote on the contents that need to be voted on at the General Meeting.

11. **Thời gian đóng cửa Hệ thống/đóng cổng biểu quyết:** Là thời điểm Hệ thống trực tuyến đóng truy cập, khóa biểu quyết, v.v. theo thông báo của ban tổ chức Đại hội.

System closing time/voting gate closing time: The time when the Online System closes access, locks voting, etc. as announced by the General Meeting organizing committee.

12. **Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau:** ĐHĐCD: Đại hội, Đại hội đồng cổ đông; HĐQT: Hội đồng quản trị.

The abbreviations have the following meanings: GMS: General Meeting, General Meeting of Shareholders; BOD: Board of Directors.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

CHAPTER II

CONDITIONS FOR PARTICIPATION IN THE GENERAL MEETING

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Article 3. Conditions for attending the General Meeting

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền hợp lệ cho người khác tham dự Đại hội và đã được Công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Individual shareholders or authorized representatives of institutional shareholders whose names are on the list of shareholders on the record date for attending the General Meeting have the right to directly attend the General Meeting or to legally authorize another person to attend the General Meeting and have been granted an access account by the Company to register to attend the General Meeting in accordance with the provisions of this Regulation and the provisions of law.

Điều 4. Các hình thức tham dự Đại hội

Article 4. Forms of participation in the General Meeting

Cổ đông được coi là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

Shareholders are considered to attend the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thư mời họp.

Each shareholder will be provided with an access account and password to log into the Online System. The shareholder's access account will be encrypted to ensure the authentication of the attending shareholder's qualifications. The Company will notify the shareholder of the access account and password in the Meeting Invitation Letter.

2. Các cổ đông dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là tham dự và biểu quyết tại Đại hội nếu Cổ đông đã hoàn thành việc đăng nhập bằng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu/mã OTP do Công ty cung cấp và gửi các kết quả biểu quyết thành công lên Hệ thống trực tuyến.

Shareholders attending the meeting online will be authenticated as attending the General Meeting of Shareholders and will be considered to have attended and voted at the General Meeting if the Shareholder has completed logging in with the Username and password/OTP code provided by the Company and successfully submitted the voting results to the Online System.

3. Ban tổ chức Đại hội thực hiện mở cổng biểu quyết để cổ đông có thể truy cập Hệ thống trực tuyến để biểu quyết trước 02 (hai) ngày tính đến ngày dự kiến khai mạc Đại hội.

The organizing committee of the General Meeting shall open the voting gate so that shareholders can access the Online System to vote 02 (two) days before the expected opening date of the General Meeting.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

CHAPTER III

RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS AND PARTIES ATTENDING THE GENERAL MEETING

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

Article 5. Rights and obligations of shareholders or authorized representatives

1. Quyền của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

Rights of shareholders or authorized representatives:

- a. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Shareholders or authorized representatives have the right to attend the General Meeting and vote on all matters of the General Meeting in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and relevant legal documents.

- b. Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội trực tuyến thì thực hiện đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: **bcge.bvote.vn** để tham dự Đại hội và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Cổ đông có thể đăng nhập thông qua các hình thức sau:

Shareholders attending the online General Meeting must log in to the Online System at the address: bcge.bvote.vn to attend the General Meeting and vote on issues at the General Meeting. Shareholders can log in through the following forms:

➤ Dùng mã đăng nhập (ID) và mã OTP để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến;
Use login code (ID) and OTP code to log into the Online System;

➤ Dùng mã đăng nhập (ID) và mật khẩu trong Thư mời họp để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến.

Use the login code (ID) and password in the Meeting Invitation Letter to log in to the Online System.

✓ Mã đăng nhập (ID) của cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài.

Shareholder login code (ID) is: Identity card number; Citizen identification card number; Enterprise code; Foreign investor code.

✓ Sau khi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền.

After the shareholder logs into the Online System, the OTP code is sent to the shareholder's phone number or the phone number of the authorized person.

✓ Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại thì liên hệ với Công ty để cập nhật số điện thoại mới.

In case the shareholder changes the phone number, please contact the Company to update the new phone number.

✓ Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân thì liên hệ với Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì liên hệ với Công ty để cập nhật.

In case a shareholder changes personal information, please contact the Depository Member where the shareholder opened an account to update.

For shareholders who have not yet registered, please contact the Company to update.

✓ Mật khẩu: Được thông báo cho cổ đông tại Thư mời họp.

Password: Announced to shareholders in the Meeting Invitation Letter.

- c. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm

dừng, biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Shareholders and authorized representatives of shareholders' have the right to attend the General Meeting and participate in voting on subsequent issues of the General Meeting. The General Meeting is not responsible for stopping or re-voting on issues that have been passed and the validity of previously conducted votes will not be affected.

- d. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này có thể được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống trực tuyến hoặc cổ đông hoàn thiện giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty. Khi cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng giấy ủy quyền thì thực hiện theo quy định sau đây:

In case of being unable to attend the General Meeting, shareholders can authorize another person to attend and vote on issues within their authority. This authorization can be done online on the Oneline System or shareholders complete the power of attorney according to the Company's form. When shareholders authorize another person to attend the General Meeting by power of attorney, the following provisions shall apply:

- Đối với cổ đông là cá nhân, giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

For individual shareholders, the power of attorney must be signed by the shareholder and the person authorized to attend the meeting.

- Đối với cổ đông là tổ chức, giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đứng đầu tổ chức/người đại diện theo pháp luật của tổ chức, đóng dấu của tổ chức, họ tên người ký và chữ ký của người được ủy quyền dự họp.

For shareholders that are organizations, the power of attorney must have the signature of the head of the organization/legal representative of the organization, the organization's seal, the full name of the signatory and the signature of the person authorized to attend the meeting.

- Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của BCGE, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ, BCGE sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. BCGE cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về BCGE. Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chịu sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Accordingly, for authorized representatives, if the authorized party is not a shareholder of BCGE, after receiving a valid authorization, BCGE will provide the login name and access password to the authorized party so that the authorized representative can carry out the rights and obligations according to the authorized content. BCGE will provide login information to the authorized representative via email or other forms according to the shareholder's registration information. Shareholders are fully responsible for the authorization information sent to BCGE. The authorized person attending the General Meeting must comply with the provisions of this Regulation, be

under the control of the Presidium and respect the results of the work at the General Meeting.

- Trường hợp người được ủy quyền là cổ đông của Công ty thì sau khi bên ủy quyền hoàn tất thủ tục ủy quyền, số lượng cổ phần của bên ủy quyền sẽ được cộng dồn vào số cổ phần của bên nhận ủy quyền khi tham dự Đại hội. Bên nhận ủy quyền có quyền biểu quyết theo tổng số cổ phần mà mình nhận ủy quyền hoặc biểu quyết theo từng tài khoản mà mình nhận ủy quyền.

In case the authorized person is a shareholder of the Company, after the authorized party completes the authorization procedure, the number of shares of the authorized party will be added to the number of shares of the authorized party when attending the General Meeting. The authorized party has the right to vote according to the total number of shares that he/she has authorized or vote according to each account that he/she has authorized.

- Mỗi cổ đông là cá nhân hoặc cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% số cổ phần lưu hành của Công ty chỉ được ủy quyền cho 01 (một) người khác tham dự Đại hội. Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần đang lưu hành của Công ty được ủy quyền tối đa cho 03 (ba) người khác tham dự Đại hội.

Each individual shareholder or an organization shareholder owning less than 10% of the Company's outstanding shares may only authorize 01 (one) other person to attend the General Meeting. An organization shareholder owning 10% or more of the Company's outstanding shares may authorize a maximum of 03 (three) other people to attend the General Meeting.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

Obligations of shareholders or authorized representatives:

- a. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.
During the meeting, shareholders must comply with the instructions of the Chairman of the meeting, behave civilly, politely and maintain order.

- b. Trang phục của cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
Shareholders and delegates' attire must be polite and formal.

- c. Cổ đông tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến có nghĩa vụ:
Shareholders attending the meeting via the Online System are obliged to:

- Chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.

Prepare and use suitable online meeting equipment with internet connection to ensure monitoring of the online General Meeting.

- Tham dự, thực hiện biểu quyết đầy đủ các nội dung, chương trình của Đại hội.
Attend and vote on all contents and programs of the General Meeting.

- Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập mà Công ty cung cấp cho cổ đông theo Thư mời họp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại khoản này tương tự như cổ đông.

Secure information related to the access account such as: name, other identification factors (if any) of the access account and login password that the Company provides to shareholders in the Meeting Invitation Letter to ensure that only shareholders have the right to attend meetings on the Online System, except in the case of providing it to the authorized representative of the shareholder. Shareholders are responsible for ensuring that the authorized representative will comply with the provisions of this clause similar to the shareholder.

- Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.

Be responsible for all risks and disputes related to attending meetings using the shareholder's access account on the Online System. Attending meetings and voting on the Online System using the login name with the correct password and/or other identification factors will be considered as the shareholder's will.

- Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

Must regularly update phone number, contact address, email address accurately, completely, honestly at the securities depository to ensure receiving account access notifications and take full responsibility for this registered information.

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Strictly comply with the Regulations on the organization of the General Meeting and respect the results of the work at the General Meeting.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Article 6. Rights and obligations of the Shareholder Qualification Examination Committee

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 (một) Trưởng ban và một số ủy viên do Hội đồng quản trị cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền tham dự Đại hội: Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

The Shareholder Qualification Examination Committee consists of 01 (one) Head and a number of members appointed by the Board of Directors. The Shareholder Qualification Examination Committee has the function of examining the qualifications of shareholders or authorized representatives attending the General Meeting: Verify the eligibility of shareholders to attend the online General Meeting in accordance with the law, the Company's Charter and this Regulation; Report to the General Meeting on the results of the verification of shareholders' qualifications to attend the General Meeting.

2. Phương thức kiểm tra: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin

đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.

Verification method: The Shareholder Qualification Examination Committee verifies shareholder status based on the login information from the shareholders' accounts as a basis for determining the number of shareholders attending the online General Meeting.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Shareholder Qualification Examination Committee has the right to establish a support team to complete the tasks of the Committee.

Điều 7. Ban Chủ tọa và Chủ tọa Đại hội

Article 7. Presidium and Chairman of General Meeting

1. Ban Chủ tọa Đại hội do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa Đại hội và một số ủy viên, có chức năng điều khiển Đại hội.

The Presidium of the General Meeting is approved by the General Meeting including the Chairman of the General Meeting and some members, has the function of controlling the General Meeting.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa:

Rights and obligations of the Presidium:

- a. Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

Conduct the activities of the meeting according to the agenda approved by the General Meeting. Carry out necessary work so that the General Meeting of Shareholders takes place in an orderly manner; meeting the wishes of the majority of attending shareholders;

- b. Cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp, giới thiệu để Đại hội bầu chọn Ban kiểm phiếu;

Appoint one or more people to act as meeting secretaries and introduce them to the General Meeting to elect the Vote Counting Committee;

- c. Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp;

Guide the discussion at the meeting;

- d. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;

Submit drafts of necessary contents for the General Meeting to vote on;

- e. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Respond to shareholder inquiries or designate someone to respond.

3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

The Chairman's decision on matters of order, procedure or events arising outside the agenda of the General Meeting shall be final.

4. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

The Chairman shall conduct such work as is deemed necessary to conduct the Meeting properly and orderly, or to reflect the wishes of the majority of the attending shareholders.

5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
Without consulting the General Meeting, the Chairman may at any time postpone the General Meeting to another time (in accordance with the provisions of the Enterprise Law and the approved Charter) and at another location decided by the Chairman if finding that:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
The conduct of those present prevents or is likely to prevent the orderly conduct of the meeting; or
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
The delay is necessary so that the business of the General Meeting may be properly conducted.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

Article 8. Rights and obligations of the General Meeting Secretariat

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 (một) Trưởng ban và một số thành viên do Ban Chủ tọa chỉ định.
The General Meeting Secretariat consists of 01 (one) Head and a number of members appointed by the Presidium.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: Ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội; tiếp nhận các ý kiến đóng góp, thảo luận của cổ đông và chuyển cho Ban chủ tọa Đại hội để Ban chủ tọa phản hồi cho các cổ đông.
The General Meeting Secretariat performs the following tasks as assigned by the Chairman: Recording the Minutes of the General Meeting, reflecting truthfully, accurately and fully the content of the General Meeting in the Minutes and Resolutions of the General Meeting; presenting the Minutes and Resolutions of the General Meeting to the General Meeting; receiving comments and discussions from shareholders and forwarding them to the General Meeting Presidium for the Presidium to respond to shareholders.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Article 9. Rights and obligations of the Vote Counting Committee

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 (một) Trưởng ban và một số ủy viên và do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Ban Chủ tọa.
The Vote Counting Committee consists of 01 (one) Head and a number of members and is approved by the General Meeting upon the proposal of the Presidium.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

The Vote Counting Committee has the right to establish a support unit to complete the Committee's tasks.

3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

The Vote Counting Committee has the following duties:

- a. Hướng dẫn cho cổ đông cách thức đăng nhập, biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.
Instructions for shareholders on how to log in, vote, and elect at the online General Meeting.
- b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
Record the voting results of shareholders and shareholder representatives on issues voted for at the General Meeting;
- c. Tổng hợp và báo cáo Ban Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
Synthesize and report to the Presidium the voting results of the General Meeting issues;
- d. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông;
Conduct a summary of the vote counting results and prepare the Minutes of the vote counting and election ballots to approve the contents submitted to the General Meeting of Shareholders;
- e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử trước Đại hội;
Report the results of voting and election ballots before the General Meeting;
- f. Bàn giao Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội;
Hand over the Minutes of the vote counting to the Chairman or Secretary of the General Meeting;
- g. Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
Together with the Presidium of the General Meeting, review and resolve complaints and denunciations about voting results and election results (if any) and report to the General Meeting of Shareholders for decision;
- h. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.
Perform other assigned duties.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

CHAPTER IV

GENERAL MEETING PROCEDURE

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Article 10. Conditions for holding the General Meeting

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách chốt quyền của VSDC theo thời hạn luật định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

The General Meeting is held when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes, according to the VSDC's list of voting rights within the statutory time limit. Shareholders' Qualification Examination Committee shall notify the number of shareholders attending, the total number of shares with voting rights and the attendance rate so that the meeting can proceed according to regulations.

Điều 11. Cách thức tiến hành và trật tự Đại hội

Article 11. Procedure and order of the General Meeting

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

The General Meeting is expected to last for half a day.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

The General Meeting will discuss and approve the contents stated in the Agenda of the General Meeting of Shareholders.

3. Cổ đông tham dự dùng thiết bị đầu cuối phải đảm bảo kết nối internet trong thời gian tham gia Đại hội và chỉ mở micro khi được mời phát biểu.

Shareholders attending using terminals must ensure internet connection during the meeting and only turn on the microphone when invited to speak.

Điều 12. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

Article 12. Agenda and working content of the General Meeting

1. Chương trình và nội dung họp của Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phần khai mạc và phải xác định rõ thời gian đối với từng nội dung trong cuộc họp.

The agenda and content of the General Meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session and must clearly define the time for each content in the meeting.

2. Trường hợp trong quá trình tổ chức cuộc họp nếu Chủ tọa có đề xuất thay đổi chương trình và nội dung họp, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

In case during the meeting organization process, if the Chairman proposes to change the meeting agenda and content, the changes must be approved by the General Meeting.

Điều 13. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

Article 13. Discussion and questioning at the General Meeting

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.

Discussions shall only be conducted within the prescribed time and within the scope of the issues presented in the agenda of the General Meeting of Shareholders.

2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Ban Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến bằng hình thức thảo luận, chất vấn trực tuyến và được sự đồng ý của Ban Chủ tọa hoặc gửi câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa Đại hội thông qua hệ thống trực tuyến. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý

kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời từng cổ đông trình bày ý kiến của mình theo nội dung thảo luận.

Based on the number of shareholders attending and the time allowed for the General Meeting, the General Meeting Presidium may choose a method to control the meeting. Shareholders shall discuss under the guidance of the Chairman during the online General Meeting in the form of online discussion and questioning with the consent of the General Meeting Presidium or send questions to the General Meeting Presidium via the online system. Only one shareholder is allowed to speak at the same time. In case many shareholders have opinions at the same time, the Chairman will invite each shareholder to present their opinions according to the discussion content.

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Shareholders should speak briefly and focus on the main content that needs to be discussed, in accordance with the approved agenda of the General Meeting. The content of shareholders' proposed opinions must not violate the law, be related to personal issues or exceed the authority of the enterprise. The Chairman of the General Meeting has the right to remind or suggest that shareholders focus on the main content that needs to be spoken to save time and ensure the quality of the discussion.

4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 3 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời gian sớm nhất.

The General Meeting agrees that the total speaking time of a shareholder shall not exceed 3 minutes/time. If this time is exceeded, the Chairman of the General Meeting may request shareholders to put their questions and recommendations into writing, the General Meeting Secretariat will record them and the Board of Directors, within its authority, will respond in writing to shareholders as soon as possible.

Điều 14. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 14. Approve the Decision of the General Meeting of Shareholders

Việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các báo cáo, tờ trình tại Đại hội được quy định cụ thể như sau:

The approval of decisions by the General Meeting of Shareholders on reports and submissions at the General Meeting is specifically regulated as follows:

1. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, thì nội dung được thông qua khi có ít nhất 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

For the contents specified in Clause 1, Article 148 of the Law on Enterprises, the contents shall be approved when at least 65% of the votes of shareholders attending and voting at the meeting agree.

2. Các nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% số

phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

The remaining contents are approved when approved by shareholders representing more than 50% of the votes of shareholders attending and voting at the meeting.

3. Tỷ lệ của các phương án biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết theo từng nội dung. Các cổ đông tham dự Đại hội nhưng không tham gia biểu quyết (*có thể không tham gia biểu quyết toàn bộ hoặc không tham gia biểu quyết một hay nhiều nội dung*) thì số cổ phần của cổ đông không tham gia biểu quyết đó không được kiểm phiếu theo từng nội dung không tham gia biểu quyết đó và không được tính vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của Đại hội để tính kết quả biểu quyết.

The ratio of voting options is calculated based on the total number of valid votes of shareholders attending and voting on each content. Shareholders attending the General Meeting but not participating in voting (may not participate in voting on all or not participate in voting on one or more contents) will have their shares not counted according to each content they do not participate in voting on and will not be counted in the total number of votes participating in voting at the General Meeting to calculate the voting results.

Điều 15. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp ĐHĐCĐ trực tuyến

Article 15. How to vote on the contents at the online General Meeting of Shareholders

1. Thời điểm biểu quyết:

Voting time:

- a. Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử được thực hiện trước 02 (hai) ngày tính đến ngày khai mạc Đại hội, tức là từ 8 giờ 00 ngày 12/08/2025 đến khi Ban Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu.

The time when shareholders can start accessing the Online System to conduct electronic voting is 02 (two) days before the opening date of the General Meeting, that is, from 8:00 a.m. on August 12, 2025 until the Presidium announces the end of voting.

- b. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc tại ĐHĐCĐ. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm Hệ thống mở cổng biểu quyết đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo thông báo của Ban Chủ tọa (Hệ thống đóng cổng biểu quyết).

Electronic voting can be done before the General Meeting of Shareholders and/or at the General Meeting of Shareholders. Shareholders have the right to vote from the time the Online System opens the voting gate until before the voting ends as announced by the Presidium (the Online System closes the voting gate).

2. Cách thức biểu quyết:

Voting method:

Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quy chế này. Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn truy cập được đăng tải trên website của Công ty.

When conducting electronic voting on the Online System, shareholders must comply with the obligations specified in Point c, Clause 2, Article 5 of this Regulation. Each shareholder logs into the Online System through the access account provided to the shareholder in the Meeting Invitation Letter and conducts voting on the Online System. Access instructions are posted on the Company's website.

3. Phương thức biểu quyết:

Voting protocol:

a. Phương thức biểu quyết thông qua các thủ tục khai mạc Đại hội, các Báo cáo và Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Voting method through the procedures for opening the General Meeting, Reports and Proposals, Minutes and Resolutions of the General Meeting:

- *Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông quyết định biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” đối với từng nội dung và nhấn nút “**Gửi biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Phương thức biểu quyết này dùng để thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế Tổ chức Đại hội, các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội, Nghị quyết và Biên bản Đại hội, và các nội dung khác.*

*Shareholders or authorized representatives of shareholders decide to vote by checking one of the three corresponding boxes “**Agree**”, “**Disagree**”, “**No opinion**” for each content and clicking the “**Submit vote**” button to save and send the voting results to the system. This voting method is used to approve the Presidium of the General Meeting, The General Meeting Secretariat, Vote Counting Committee, the Regulations on the Organization of the General Meeting, Reports and Proposals at the General Meeting, Resolutions and Minutes of the General Meeting, and other contents.*

- *Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi thành công lên Hệ thống. Đối với các nội dung biểu quyết thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian tổ chức Đại hội, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết lại/biểu quyết bổ sung cho những nội dung thay đổi, phát sinh đó. Trường hợp cổ đông không thể thực hiện việc biểu quyết lại/biểu quyết bổ sung thì nội dung thay đổi đó được coi là cổ đông không tham gia biểu quyết.*

Shareholders or authorized representatives of shareholders cannot change the voting results after successfully submitting them to the System. For voting contents that change or arise during the time of the General Meeting, shareholders or authorized representatives of shareholders shall re-vote/vote additionally for such changed or arising contents. In case shareholders cannot re-vote/vote additionally, such changed contents shall be considered as shareholders not participating in the vote.

b. Phương thức biểu quyết bầu cử (bầu dồn phiếu):

Voting method (cumulative voting):

- *Số phiếu bầu được tính theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần đại diện nhân (x) với số lượng thành viên được bầu của HĐQT và BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu được quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc chỉ dùng một phần số phiếu để bầu cho một số ứng cử viên. Cổ đông*

có thể nhập số phiếu bầu theo tỷ lệ %, hệ thống sẽ hiển thị số phiếu bầu tương ứng mà cổ đông bầu cho ứng viên. Việc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên sẽ dựa trên quy tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số phiếu bầu dư chưa bầu cho các ứng cử viên (bao gồm số phiếu mà Cổ đông không bỏ phiếu / Không đủ để bầu đều cho tất cả ứng viên / Phiếu bầu dư do kết quả của quy tắc làm tròn đến hàng đơn vị) sẽ được xem là không bầu cho ứng viên nào.

The number of votes is calculated by the cumulative voting method, according to which each shareholder has a total number of votes entitled to vote corresponding to the total number of shares represented multiplied (x) by the number of elected members of the Board of Directors and the Supervisory Board and shareholders have the right to accumulate all of their total votes entitled to vote for one or several candidates or use only a part of the votes to vote for several candidates. Shareholders can enter the number of votes in percentage, the system will display the corresponding number of votes that the shareholder votes for the candidate. The division of votes for candidates will be based on the rule of rounding down to the unit. The remaining votes not yet voted for candidates (including the number of votes that Shareholders do not vote / Not enough to vote for all candidates / Surplus votes due to the result of the rule of rounding down to the unit) will be considered as not voting for any candidate.

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty. Trong trường hợp tiến hành bầu lại đối với các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau, người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Elected members of the Board of Directors and Supervisory Board are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members is reached. In case there are 02 (two) or more candidates receiving the same number of votes for members of the Board of Directors or the Supervisory Board, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selected according to the criteria specified in the Election Regulations or the Company's Charter. In case of re-election for candidates with the same number of votes, the winner will be the one with the higher number of votes.

4. Các quy định khác về biểu quyết:

Other voting regulations:

- a. Kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông là tổng hợp kết quả biểu quyết được ghi nhận tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Chủ tọa thông báo tại ĐHĐCĐ. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

The voting results of shareholders or shareholders' authorized representatives are the summary of voting results recorded at the end of the voting time announced by the Chairman at the General Meeting of Shareholders. From the end of the voting time for each content of the General Meeting of Shareholders' opinions, the Online System will be locked and shareholders and authorized representatives of shareholders will not be able to vote on the locked content. The voting results for each content will be reported by the Vote Counting Committee to the General Meeting immediately after completing the vote counting.

- b. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết đối với từng nội dung do Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

After the voting period ends, shareholders will know the voting results for each content announced by the Presidium or the Vote Counting Committee.

- c. Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về các địa chỉ hỗ trợ nêu tại Thư mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống là kết quả cuối cùng và Công ty được miễn trừ trách nhiệm về kết quả biểu quyết của cổ đông khi cổ đông đã đăng nhập hợp lệ và biểu quyết trên Hệ thống.

When conducting the General Meeting, the Chairman must announce the end time of voting on the Online System so that shareholders can exercise their rights. In case shareholders have problems voting on the Online System, they can contact the support addresses listed in the Meeting Invitation Letter for instructions and support to complete the voting. From the time the Online System closes the voting content, shareholders have no right to change any voted content, the voting results of shareholders recorded on the Online System are the final results and the Company is exempted from responsibility for the voting results of shareholders when shareholders have logged in validly and voted on the System.

- d. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có tham gia biểu quyết, có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi lên Hệ thống trực tuyến. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần tham dự và tham gia biểu quyết hợp lệ của từng nội dung.

Validity of voting ballot: A valid voting ballot is a ballot of a shareholder or authorized representative of a shareholder who participates in the voting, selects a voting option and completes the submission to the Online System. Voting results are calculated based on the total number of shares participating and validly voting for each content.

- e. Trường hợp cổ đông đăng nhập thành công để tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không lựa chọn ý kiến nào (không đánh dấu chọn vào ô nào) của bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung nào cần biểu quyết, Hệ thống sẽ ghi nhận là cổ đông không tham gia biểu quyết của nội dung đó.

In case a shareholder successfully logs in to attend the online General Meeting but does not select any opinion (does not check any box) of any or all of the content that needs to be voted on, the System will record that the shareholder did not participate in voting on that content.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Minutes of the General Meeting of Shareholders must be recorded and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and contain the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, enterprise identification number;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
Meeting agenda and content;
- d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
Full name of Chairman and Secretary;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
Summarize the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết với số phiếu tương ứng;
Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending and participating in the vote, appendix of list of shareholders, shareholder representatives attending and participating in the vote with corresponding number of votes;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết;
Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and abstaining votes; corresponding ratio to the total number of votes of shareholders attending and participating in the vote;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Issues passed and corresponding percentage of votes passed;
- i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.
Signature of the Chairman and Secretary.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting.

3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

The Chairman and Secretary of the Meeting shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the Minutes.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be published on the Company's website within twenty-four (24) hours.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi Biên bản.

The minutes of the General Meeting of Shareholders are considered authentic evidence of the work conducted at the General Meeting of Shareholders unless there is an objection to the content of the Minutes submitted in accordance with prescribed procedures within ten (10) days from the date of sending the Minutes.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

CHAPTER V

OTHER TERMS



Điều 17. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

Article 17. In case the General Meeting fails to be held

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, thì việc triệu tập lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

In case the 2025 Annual General Meeting of Shareholders does not meet the conditions for holding the meeting as prescribed in the Law on Enterprises, the second meeting must be convened within 30 (thirty) days from the date of the scheduled opening of the General Meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders and authorized representatives attending the meeting represents at least 33% of the total number of votes.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the second meeting convened does not meet the conditions for holding it as prescribed in Clause 1 of this Article, it shall be convened for the third time within 20 (twenty) days from the date of the second meeting scheduled to open. In this case, the

meeting of the General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the total number of votes of the shareholders attending the meeting.

CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
CHAPTER VI
TERMS OF IMPLEMENTATION

Điều 18. Điều khoản thi hành
Article 18. Terms of enforcement

1. Quy chế này gồm 6 Chương, 18 Điều được ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực ngay sau khi được trên 50% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
This Regulations consists of 6 Chapters and 18 Articles, approved by the General Meeting of Shareholders and takes effect immediately after being approved by more than 50% of the votes of shareholders attending and voting at the meeting.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
The Chairman is responsible for running the General Meeting according to these Regulations.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.
The Shareholders or authorized representatives and those attending the General Meeting are responsible for implementing the provisions of this Regulations.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN



Ng Wee Siong, Leonard

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY



ĐIỀU LỆ **CHARTER**

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 19, ngày 14/08/2025)
(Amended and supplemented for the 19th time,
dated August 14, 2025)

TP. Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August, 2025

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)
Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

MỤC LỤC TABLE OF CONTENTS

PHẦN MỞ ĐẦU.....	8
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	9
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	10
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	11
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	13
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	16
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	16
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	17
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	18
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	18
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	19
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	19
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	19
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	22
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 17. Thay đổi các quyền	32
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông... 33	
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	35
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	36
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	40
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	41
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	47
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	48

Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	49
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	51
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	52
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	56
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	57
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	58
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	65
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty	66
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	67
Điều 34.	Người điều hành Công ty	67
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	68
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	70
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	70
Điều 38.	Trưởng Ban kiểm soát.....	71
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	72
Điều 40.	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	74
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	75
Điều 42.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	75
Điều 43.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	77
Điều 44.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	78
Điều 45.	Công nhân viên và công đoàn.....	79
Điều 46.	Phân phối lợi nhuận	80
Điều 47.	Tài khoản ngân hàng	81
Điều 48.	Năm tài chính	82
Điều 49.	Chế độ kế toán	82
Điều 50.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	82
Điều 51.	Báo cáo thường niên	83
Điều 52.	Kiểm toán.....	83
Điều 53.	Dấu của doanh nghiệp.....	83

Điều 54.	Giải thể công ty	84
Điều 55.	Thanh lý	84
Điều 56.	Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông.....	85
Điều 57.	Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	86
Điều 58.	Điều lệ công ty	87
Điều 59.	Ngày hiệu lực	87

TABLE OF CONTENTS

<i>PREFACE</i>	8
<i>Article 1. Glossary</i>	9
<i>Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and operation term of the Company</i>	10
<i>Article 3. Legal representative of the Company</i>	11
<i>Article 4. The Company's operational objectives</i>	13
<i>Article 5. Scope of business and operation of the Company</i>	16
<i>Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders</i>	16
<i>Article 7. Stock Certification</i>	17
<i>Article 8. Other Securities Certificates</i>	18
<i>Article 9. Transfer of shares</i>	18
<i>Article 10. Share recovery (for cases when registering for enterprise establishment)</i>	19
<i>Article 11. Organizational structure, governance and control</i>	19
<i>Article 12. Rights of shareholders</i>	19
<i>Article 13. Obligations of shareholders</i>	22
<i>Article 14. General Meeting of Shareholders</i>	24
<i>Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</i>	26
<i>Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders</i>	30
<i>Article 17. Change permissions</i>	32
<i>Article 18. Convening meetings, meeting agendas and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders</i>	33
<i>Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders</i>	35
<i>Article 20. Format of conducting the meeting and voting at the General Meeting of Shareholders</i>	36
<i>Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be approved</i>	40
<i>Article 22. Competence and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to approve the Resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	41

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	47
Article 24. Request to annul the Resolution of the General Meeting of Shareholders	48
Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors	49
Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors	51
Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors	52
Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors	56
Article 29. Chairman of the Board of Directors	57
Article 30. Board Meeting	58
Article 31. Subcommittees of the Board of Directors	65
Article 32. Person in charge of corporate governance	66
Article 33. Organization of the management apparatus	67
Article 34. Company Executives	67
Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director	68
Article 36. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board	70
Article 37. Composition of the Supervisory Board	70
Article 38. Head of the Supervisory Board	71
Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board	72
Article 40. Supervisory Board Meeting	74
Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board	75
Article 42. Honest responsibility and avoidance of conflicts of interest	75
Article 43. Liability for damages and compensation	77
Article 44. The right to look up books and records	78
Article 45. Employees and trade unions	79
Article 46. Profit Distribution	80
Article 47. Bank Account	81
Article 48. Fiscal Year	82
Article 49. Accounting regime	82
Article 50. Yearly, semi-annual and quarterly financial statements	82

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

<i>Article 51. Annual Report</i>	<i>83</i>
<i>Article 52. Audit.....</i>	<i>83</i>
<i>Article 53. Seal of the enterprise</i>	<i>83</i>
<i>Article 54. Dissolution of the company.....</i>	<i>84</i>
<i>Article 55. Liquidation.....</i>	<i>84</i>
<i>Article 56. In case of stalemate between members of the Board of Directors and shareholders</i> <i>85</i>	
<i>Article 57. Internal dispute resolution.....</i>	<i>86</i>
<i>Article 58. Company Charter.....</i>	<i>87</i>
<i>Article 59. Effective Date.....</i>	<i>87</i>

PHẦN MỞ ĐẦU INTRODUCTION

Điều lệ này của Công ty cổ phần BCG Energy là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Công ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

This Charter of BCG Energy Joint Stock Company is the legal basis for all activities of the Company, a joint stock company established and operating under the Law on Enterprises. This Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, decisions of the Board of Directors, and other decisions issued by the Company, if duly passed in accordance with relevant laws, shall be the binding rules and regulations for conducting the business activities of the Company.

Điều lệ này gồm hai mươi một (21) mục, năm mươi chín (59) Điều, thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 06/2025/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE ngày 14 tháng 08 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 08 năm 2025.

This Charter consists of twenty-one (21) sections, fifty-nine (59) Articles, adopted by Resolution No. 06/2025/NQ-DHDCD-BCGE of the General Meeting of Shareholders dated August 14, 2025 and effective from 14/08/2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ **DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Definitions

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
 - a) Công ty là CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY;
The Company means BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY;
 - b) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
Charter Capital means the total par value of shares sold or registered for purchase upon establishment of the joint-stock company and according to the provisions of Điều 6 of this Charter;
 - c) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Voting Capital means the share capital, whereby the owner has the right to vote on matters falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
 - e) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - f) Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam;
 - g) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
Date of Establishment means the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and other documents of equivalent value);
 - h) Người điều hành là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
Executive means the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executives in accordance with the Company's Charter;
 - i) Người quản lý là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
Manager means a manager of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director and other individuals holding management positions appointed by the Board of Directors;
 - j) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

Related person means an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

- k) *Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;*
Shareholder means an individual or organization owning at least one share of the Company;
- l) *Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;*
Founding shareholder means a shareholder who owns at least one ordinary share and sign the list of founding shareholders of the Company;
- m) *Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;*
Operating Term means the operating term of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;
- n) *Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.*
Stock Exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
- o) *Pháp luật là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 2 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2016.*
Law means all legal documents as stipulated in Article 2 of the Law on Promulgation of Legal Documents No. 80/2015/QH13 passed by the National Assembly on June 22, 2015, effective from July 1, 2016.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
In this Charter, references to one or several other provisions or documents include any amendments, supplements or replacement texts.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
Headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.
4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.
Words or terms mentioned in the Law on Enterprises, Law on Securities (if not inconsistent with the subject or context) shall have the same meaning in this Charter.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATION TERM, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations, and operating term of the Company

1. Tên Công ty

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

Company Name

a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY**

Company name written in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY**

Company name in foreign language: BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY

c) Tên Công ty viết tắt: **BCG ENERGY**

Company Name: BCG ENERGY

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

The company is a joint stock company with legal status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Registered office of the Company:

a) Địa chỉ trụ sở chính: LK10-21 đường Trần Quý Kiên, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Head Office Address: LK10-21 Tran Quy Kien Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

b) Điện thoại: 028. 62 680 680

Phone: 028. 62 680 680

c) Fax: 028. 62 991 188

d) E-mail:

e) Website: <http://www.bcgenergy.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

The Company may establish branches and representative offices in the business area to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and to the extent permitted by law.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ Ngày thành lập.

Unless terminated earlier as stipulated in Clause 2, Article 54, the Company's operating term is indefinite from the Date of Establishment.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal representative of the Company

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

The Company has 02 legal representatives, including:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Chairman of the Board of Directors;

b) Tổng giám đốc;

General Director;

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Rights and obligations of the legal representative:

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

- a) Người đại diện theo pháp luật thứ nhất là Chủ tịch hội đồng quản trị và có quyền, nghĩa vụ như sau:

The first legal representative is the Chairman of the Board of Directors and has the following rights and obligations:

- (i) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Represent the Company in exercising rights and performing obligations arising from the Company's transactions, represent the Company as an applicant for the settlement of civil matters, plaintiff, defendant, person with related rights and obligations before Arbitration, Courts, and other rights and obligations as prescribed by law.
- (ii) Được quyền đứng tên chủ tài khoản Công ty tại tất cả các Ngân hàng Công ty mở tài khoản.
Be entitled to be the account holder of the Company at all banks where the Company opens accounts.
- (iii) Ký Điều lệ Công ty theo Nghị quyết thông qua của Đại hội đồng cổ đông.
Sign the Company Charter according to the resolution passed by the General Meeting of Shareholders.
- (iv) Được quyền quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu, chứng từ liên quan đến triển khai thực hiện các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (không bao gồm các thủ tục, hồ sơ liên quan đến tài chính, thuế, kế toán, ngân hàng).
Be entitled to decide and sign dossiers, documents, and vouchers related to the implementation of projects invested by the Company at competent State agencies (excluding procedures and dossiers related to finance, tax, accounting, and banking).
- (v) Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho cá nhân và/ hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm.
Within the scope of his/her duties and powers, the Chairman of the Board of Directors may authorize other individuals and/or organizations to perform tasks related to his/her duties and powers as may be needed from time to time.
- (vi) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền của Người đại diện theo Luật Doanh nghiệp.
Exercise other rights and obligations within the authority of the Legal Representative under the Law on Enterprises.
- (vii) Thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 27 Điều lệ này và các Quy chế nội bộ của Công ty.
Exercise the rights and obligations stipulated in Article 27 of this Charter and the internal regulations of the Company.
- (viii) Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.
Exercise rights and obligations as assigned by the Board of Directors.

- b) Người đại diện theo pháp luật thứ hai là Tổng Giám đốc và có quyền, nghĩa vụ như sau:

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

The second legal representative is the General Director and has the following rights and obligations:

- (i) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Represent the Company in exercising rights and performing obligations arising from the Company's transactions, represent the Company as an applicant for the settlement of civil matters, plaintiff, defendant, person with related rights and obligations before Arbitration, Courts, and other rights and obligations as prescribed by law.
- (ii) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Implement resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, business plans, and investment plans of the Company approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.
- (iii) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại; các hồ sơ chứng từ liên quan đến: ngân hàng, tài chính, kế toán, thuế.
Decide on all matters that do not require a resolution of the Board of Directors, including signing financial and commercial contracts on behalf of the Company; documents related to: banking, finance, accounting, tax.
- (iv) Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho cá nhân và/ hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm.
Within the scope of his/her duties and powers, the General Director may authorize other individuals and/or organizations to perform tasks related to his/her duties and powers depending on the needs at each time.
- (v) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền của Người đại diện theo Luật Doanh nghiệp.
Exercise other rights and obligations within the authority of the Legal Representative under the Law on Enterprises.
- (vi) Thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 35 Điều lệ này và các Quy chế nội bộ của Công ty.
Exercise the rights and obligations stipulated in Article 35 of this Charter and the internal regulations of the Company.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY **OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty **Article 4. Operating objectives of the Company**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:
Business lines of the Company:

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
1.	Sản xuất đồ điện dân dụng <i>Manufacture of household electrical appliances</i> (không hoạt động tại trụ sở) <i>(not operating at the head office)</i>	2750
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Other specialized wholesalers have not been classified anywhere</i> Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên <i>Details: Exercising the right to export, import, and wholesale distribution of goods in accordance with Vietnamese law and international treaties to which Vietnam is a member</i> (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối hàng hóa và các hoạt động khác mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài không được quyền thực hiện theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(excluding the exercise of export rights, import rights, distribution rights of goods, and other activities that foreign-invested economic organizations and foreign investors are not entitled to perform according to the provisions of law from time to time)</i>	4669
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác <i>Wholesale of machinery, equipment and other spare parts</i> Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên <i>Details: Exercising the right to export, import, and wholesale distribution of goods in accordance with Vietnamese law and international treaties to which Vietnam is a member</i> (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối hàng hóa và các hoạt động khác mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài không được quyền thực hiện theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(excluding the exercise of export rights, import rights, distribution rights of goods, and other activities that foreign-invested economic organizations and foreign investors are not entitled to perform according to the provisions of law from time to time)</i>	4659

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
4.	Hoạt động tư vấn quản lý <i>Management consultancy activities</i> (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật; trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam) <i>(excluding financial, accounting, and legal consulting; the branch manager must be a resident of Vietnam)</i>	7020
5.	Cho thuê xe có động cơ <i>Rental of motor vehicles</i> Chi tiết: Cho thuê ô tô và xe có động cơ khác. <i>Details: Rental of cars and other motor vehicles.</i>	7710
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Rental of machinery, equipment, and other tangible goods without an operator</i> Chi tiết: (loại trừ: thiết bị khai thác mỏ và dân khoan; các thiết bị viễn thông, truyền hình và truyền hình thương mại) <i>Details: (excluding: mining and quarrying equipment and drilling rigs; telecommunications, television, and commercial television equipment)</i>	7730
7.	Sản xuất điện <i>Electricity Generation</i> (không hoạt động tại trụ sở) <i>(not operating at the head office)</i>	3511 (Chính) 3511 (Main)
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Other uncategorized business support service activities</i> (trừ Dịch vụ lấy tài sản; Máy thu tiền xu đỗ xe; Hoạt động đấu giá độc lập; Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài không được quyền thực hiện theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(excluding Asset recovery services; Coin-operated parking meters; Independent auction activities; Management and protection of order at markets; Other business support service activities that foreign-invested economic organizations and foreign investors are not entitled to perform according to the provisions of law from time to time)</i>	8299
9.	Truyền tải và phân phối điện <i>Electricity transmission and distribution</i>	3512

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
	Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác. <i>Details: Selling electricity to users; Activities of electricity intermediaries or agents that arrange the purchase and sale of electricity through distribution systems operated by others.</i>	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: không ngừng phát triển các hoạt động đầu tư, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, và sản xuất kinh doanh nhằm: tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông; nâng cao giá trị Công ty; và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

The Company's operational objectives: continuously develop investment activities, mergers and acquisitions, and production and business in order to: maximize the achievable profits of the Company for its Shareholders; enhance the value of the Company; and continuously improve the living standards, working conditions, and income for employees; while fulfilling the obligation to contribute to the State budget.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of business and operation of the Company

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

The company is allowed to conduct business activities according to the business lines specified in this Charter, which has been registered and notified of changes in registration contents to the business registration authority and announced on the National Enterprise Registration Portal. The company must meet all business conditions in accordance with the Law on Investment and relevant specialized laws.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là **7.300.000.000.000** đồng (Bảy nghìn ba trăm tỷ đồng).

The charter capital of the Company is VND 7,300,000,000,000 (Seven trillion three hundred billion Vietnamese Dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 730.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

The total charter capital of the Company is divided into 730,000,000 shares with a par value of VND 10,000 /share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
The shares of the Company on the date of adoption of this Charter include ordinary shares. The rights and obligations of shareholders are specified in Điều 12 and Điều 13 of this Charter.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The company may issue other types of preference shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
The name, address, number of shares and other information about the founding shareholders in accordance with the Law on Enterprises are specified in Appendix 1 attached. This Addendum is a part of this Charter.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
Ordinary shares must be prioritized for sale to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares not registered to be purchased in full shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on conditions that are not more favorable than those offered for sale to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
The Company may purchase shares issued by the Company itself in the ways specified in this Charter and current laws.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
The Company may issue other types of securities in accordance with the law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certification

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

A share certificate is a type of security that certifies the lawful rights and interests of the owner with respect to a portion of the share capital of the issuing organization. Share certificates must contain all the contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định tại khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Within 02 months from the date of submission of a complete dossier of application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 02 months from the date of full payment of the share purchase price as prescribed in the Company's stock issuance plan (or a longer period as prescribed in the issuance terms), the owner of the number of shares shall be granted a stock certificate. The share owner does not have to pay the Company the cost of printing the share certificate. The provisions of this Clause do not apply to the case where the Company's shares are listed/registered for trading on the centralized stock market and shareholders have registered to deposit their shares into the depository account opened at the depository member lawfully operating in Vietnam.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In case the share certificate is lost, damaged or destroyed in other forms, the shareholders shall be reissued shares by the Company at the request of such shareholders. Shareholders' request must include the following contents:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
Information about share certificate that have been lost, damaged or otherwise destroyed;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
A commitment to be responsible for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Certificates of bonds or other securities certificates of the Company shall be issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares are freely transferable unless otherwise stipulated in this Charter and by law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity sources, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Article 10. Redemption of shares

Không áp dụng.

Not applicable.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational, management, and control structure

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The organizational, management, and control structure of the Company includes:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
General Meeting of Shareholders;
- b) Hội đồng quản trị;
Board of Directors;
- c) Ban kiểm soát;
Supervisory Board;
- d) Tổng giám đốc.
General Director.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Ordinary shareholders have the following rights:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
Attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or in other forms prescribed by the Company's Charter and by law. Each ordinary share has one vote;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
Have priority in purchasing new shares corresponding to the proportion of ordinary shares owned by each shareholder in the Company;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
Freely transfer their shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;
- e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến chính Cổ đông đó trong danh sách Cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; tra cứu hoặc sao chụp Điều lệ này, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
Inspect information related to that Shareholder in the list of Shareholders eligible to participate in the General Meeting of Shareholders and request correction of inaccurate information; look up or copy this Charter, the minutes of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the General Meeting of Shareholders which have been posted on the Company's website;
- f) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
Upon dissolution or bankruptcy of the Company, receive a portion of the remaining assets corresponding to the proportion of shares owned in the Company;
- g) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
- h) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
Be treated equally. Each share of the same type grants its owning shareholder equal rights, obligations, and benefits. In case the Company has preference shares, the rights and obligations associated with the preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
- i) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
Have full access to periodic and ad-hoc information disclosed by the Company in accordance with the provisions of law;
- j) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
Have their lawful rights and interests protected; propose to suspend or annul resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
- k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

A shareholder or a group of shareholders owning five (5)% or more of the total ordinary shares has the following rights:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
Review, look up, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, excluding documents related to trade secrets and business secrets of the Company;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
Request the Supervisory Board to examine each specific issue related to the management and administration of the Company's operations when deeming it necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for individual shareholders; name, enterprise identification number or number of legal papers of the organization, address of the head office for shareholders being organizations; the number of shares and the time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
Propose the matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, the issue of the proposal to be included in the meeting agenda;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

A shareholder or group of shareholders owning ten (10)% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination of candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or more persons as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông khi thực hiện các quyền được quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này phải có trách nhiệm cung cấp văn bản xác nhận của công ty chứng khoán (hoặc tài liệu khác tương đương và được Công ty chấp nhận) về số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ để chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện tương ứng nêu trên.

A shareholder or groups of shareholders when exercising the rights specified in Clause 2 and Clause 3 of this Article shall be responsible for providing a written confirmation from a securities company (or other equivalent documents acceptable to the Company) regarding the number of shares and shareholding ratio to prove full satisfaction of the corresponding conditions mentioned above.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders have the following obligations:

- a) Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Pay in full and on time for the committed shares.

- b) Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách

nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Not withdraw contributed capital in the form of ordinary shares from the Company in any form, except in cases where shares are repurchased by the Company or other persons. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, such shareholder and related interested parties in the Company must be jointly responsible for the Company's debts and other property obligations within the value of the withdrawn shares and the damages incurred.

- c) Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ của Công ty.
Comply with the Company's Charter and the Company's internal regulations.
- d) Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
Comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
- e) Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
Keep confidential information provided by the Company in accordance with the provisions of the Company's Charter and law; only use the information provided to exercise and protect their legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination or copying, sending of information provided by the Company to other organizations or individuals.
- f) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
 - (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attend and vote directly at the meeting;
 - (ii) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
Authorize other individuals and organizations to attend and vote at meetings;
 - (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic forms;
 - (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Send voting slips to the meeting via mail, fax or email;
 - (v) Gửi phiếu biểu quyết bằng ứng dụng/ phần mềm nhắn tin hoặc bằng phương tiện khác được Công ty chỉ định.
Send voting slips using a messaging application/software or by other means designated by the Company.
- g) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
Bear personal responsibility when acting on behalf of the Company in any form to perform one of the following acts:

- (i) Vi phạm pháp luật;
Violating the law;
 - (ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
Conducting business and other transactions for self-interest or serving the interests of other organizations and individuals;
 - (iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
Paying undue debts in advance of financial risks to the Company.
- h) Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
Fulfill other obligations as prescribed by current law.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights, which is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall meet annually once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise provided for by the Company's Charter, the Board of Directors shall decide to extend the annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chairman attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders decides on matters in accordance with the law and the Company's Charter, especially approving the audited annual financial statements. In case the audit report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, conflicting or rejection audit opinions, the Company must invite the representative of the approved audit firm that audited the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the aforementioned approved audit firm representatives are responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
The number of remaining members of the Board of Directors and the Supervisory Board is less than the minimum number of members as prescribed by law;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan);
At the request of shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of ordinary shares; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the full name, contact address, nationality, number of legal identity document for individual Shareholders; name, enterprise identification number or number of legal identity document of the organization, address of the head office for institutional Shareholders; the number of shares and the time of share registration of each Shareholder, the total number of shares of the whole group of Shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company, the grounds and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request to convene a meeting must be accompanied by documents and evidence of violations by the Board of Directors, the extent of the violation, or decisions exceeding authority. The written proposal must be signed by the relevant Shareholders (the written proposal may be made in multiple copies to obtain sufficient signatures from all relevant Shareholders);
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
At the request of the Supervisory Board;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors,

independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board is as stipulated in point b, clause 3 of this Article or receives the request stipulated in point c and point d, Clause 3 of this Article;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

In case the Supervisory Board fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in point b, clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders stipulated in point c, clause 3 of this Article has the right to request a representative of the Company to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Procedures for organizing a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

5. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be refunded by the Company. These expenses do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

Approve the development orientation of the Company;

- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

Decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offering; decide on the annual dividend rate for each type of share;

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Elect, dismiss and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decide on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
Decide on amendments and supplements to the Company Charter;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approve annual financial statements;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each type;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
Consider and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
Decide on the reorganization and dissolution of the Company;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Approve the Regulation on Internal Governance; Regulation on the operation of the Board of Directors and Regulation on the operation of the Supervisory Board;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
Approve the list of approved audit firms; Decide on the approved audit firm to conduct audits of the Company's operations, and dismiss approved auditors when deemed necessary;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
Other rights and obligations as prescribed by law.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
The General Meeting of Shareholders discussed and approved the following issues:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Annual business plan of the Company;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
Audited annual financial statements;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
Report of the Board of Directors on governance and operating results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

Report of the Supervisory Board on the Company's business results, operating results of the Board of Directors, and the General Director;

- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
Self-assessment report on the operating results of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
Dividend rate for each share of each type;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
Approval of the list of approved audit firms; decision on the approved audit firm to conduct audits of the company's activities when deemed necessary;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
Amendments and supplements to the Company Charter;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
Types of shares and the number of new shares to be issued for each type of share, and the transfer of shares by founding members within the first 03 years from the Date of Establishment;
- m) Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
Issuance of convertible bonds and warrants allowing owners to purchase shares at a predetermined price;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
Division, separation, consolidation, merger or transformation of the Company;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decision to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;

- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
The Company entering into contracts and transactions with entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the latest financial statements;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán:
Approving the transactions specified in Clause 4, Article 293 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities:
- (i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Granting loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers who are not shareholders, and individuals and organizations related to these entities;
 - (ii) Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
In case of granting loans or guarantees to organizations related to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers where the public company and that organization are companies within the same group or companies operating as a group of companies, including parent company - subsidiary company, economic group, the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall approve according to the provisions of the Company Charter;
 - (iii) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:
Transactions valued at 35% or more, or transactions leading to a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements between the public company and one of the following entities:
 - (A) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of these entities;
 - (B) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

Shareholders and authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total ordinary share capital of the company and their related persons;

- (C) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;
Enterprises related to the subjects specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises, including members of the Board of Directors, Supervisors, General Directors and other managers of the Company;
- (iv) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
Contracts, loan transactions or sale of assets with a value greater than 10% of the total value of assets stated in the latest financial statements between the company and shareholders owning 51% or more of the total number of voting shares or related persons of such shareholders.
- t) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
Approving the Regulation on Internal governance, the Regulation on the operation of the Board of Directors, the Regulation on the operation of the Supervisory Board;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other matters as prescribed by law and this Charter.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
All resolutions and issues that have been included in the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau:
Shareholders and authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend the meeting or authorize one or several other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the following forms:
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attend and vote directly at the meeting;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
Authorize other individuals and organizations to attend and vote at meetings;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
Send voting slips to the meeting via mail, fax, or email;

- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng ứng dụng/ phần mềm nhắn tin hoặc bằng phương tiện khác được Công ty chỉ định.
Send voting slips using a messaging application/software or by other means designated by the Company.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ:
The authorization for individuals or organizations to represent attendees at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be made in accordance with the provisions of the civil law and must clearly state:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông ủy quyền là tổ chức; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân ủy quyền là cá nhân;
Name, address of the head office, nationality, number of the establishment decision or business registration number of the authorizing institutional shareholder; full name, contact address, nationality, ID card number, Passport number, or other lawful personal identification of the authorizing individual shareholder;
- b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của tổ chức được ủy quyền; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân được ủy quyền;
Name, address of the head office, nationality, number of the establishment decision or business registration number of the authorized organization; full name, contact address, nationality, ID card number, Passport number, or other lawful personal identification of the authorized individual;
- c) Số lượng cổ phần được ủy quyền;
Number of authorized shares;
- d) Nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền;
Authorization contents, scope of authorization;
- e) Thời hạn ủy quyền;
Authorization period;
- f) Chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Signatures of the authorizing party and the authorized party.
3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit a written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must additionally present the original authorization document of the shareholder, the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

The vote of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization remains valid in the event of one of the following:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizer has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizer has revoked the authorization appointment;

- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizer has revoked the authority of the person who executed the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This clause does not apply in case the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Changes to rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

The change or cancellation of special rights associated with a type of preference shares takes effect when approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending the meeting. Resolutions of the General Meeting of Shareholders regarding content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall only be passed if approved by attending preference shareholders of the same class owning 75% or more of the total preference shares of that class, or by preference shareholders of the same class owning 75% or more of the total preference shares of that class in the case of passing resolutions by obtaining written opinions.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

The convening of a meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the aforementioned change of rights is valid only when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par value of the issued

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

shares of that class. If the required number of delegates as stated above is not met, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and those holding shares of that class (regardless of the number of persons and shares) present in person or through an authorized representative shall be deemed to constitute the required quorum. At meetings of shareholders holding preference shares as mentioned above, those holding shares of that class present in person or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20, và Điều 21 Điều lệ này.

The procedure for conducting such separate meetings is carried out similarly to the provisions at Điều 19, Điều 20 and Điều 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless the terms of the share offering provide otherwise, the special rights attached to the classes of shares have preferential rights in respect of some or all of the matters relating to the distribution of the Company's profits or assets that do not change when the Company issues additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông
Article 18. Convening meetings, meeting agendas and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors convenes the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors convenes an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3 Điều 14 This Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no later than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the compilation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
Prepare the agenda and content of the meeting;

- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
Prepare documents for the meeting;

- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;

- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
Determine the time and place of the meeting;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
Notify and send notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
Other tasks serving the meeting.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by the method of ensuring that the contact address of shareholders is reached, and at the same time published on the website of the Company and the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (counting from the date on which the notice is duly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. If documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the meeting notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
Meeting agenda, documents used in the meeting;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
 - c) Phiếu biểu quyết;
Voting slips;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Draft resolutions for each item in the meeting agenda.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.

Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

A shareholder or groups of shareholders as prescribed in Clause 2 Điều 12 of this Charter has the right to propose the matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share of the shareholder, and the proposed matters to be included in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
The proposal is not sent in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as stipulated in Clause 2 Điều 12 of this Charter;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
The proposed matter is not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal stipulated in Clause 4 of this Article in the draft agenda and content of the meeting, except in the cases stipulated in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Nếu không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp huỷ cuộc họp.
The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total voting rights. If the required number of delegates is not met within thirty (30) minutes from the scheduled opening time of the meeting, the meeting convener shall cancel the meeting.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In case the first meeting fails to meet the conditions specified in Clause 1 of this Article, a notice for a second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total voting rights.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the second meeting fails to meet the conditions specified in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the date on which the second meeting is planned. The Third General Meeting of Shareholders is conducted regardless of the total number of votes of shareholders attending the meeting.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before the opening of the meeting, the Company must carry out the procedures for registering shareholders and must continue registration until the shareholders who have the right to attend the meeting register in the following order:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số phiếu tán thành nghị quyết được thu trước, số phiếu không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Để đảm bảo cho ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, ban kiểm phiếu có thể thành lập một bộ phận giúp việc cho mình;

When conducting shareholder registration, the Company shall issue each shareholder or authorized representative with voting rights a voting slip, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of votes of that shareholder are recorded. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each item in the agenda content. Voting shall be conducted by voting approval, disapproval and no opinion. At the meeting, the number of votes approve of the resolution is collected first, the number of votes disapprove the resolution is collected later, and finally the total number of votes approval or disapproval is counted for decision. The results of the vote count were announced by the Chairperson immediately after voting on that matter. The meeting shall elect persons responsible for counting votes or supervising the counting at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairman of the meeting. In order to ensure that the vote counting committee performs

its duties and powers, the vote-counting committee may establish a support team for itself;

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the meeting for late-arriving shareholders to register, and the validity of previously voted items remains unchanged.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

The election of the chairperson, secretary and vote counting committee shall be regulated as follows:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairman of the Board of Directors shall act as chairperson or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting by majority rule. If a chairperson cannot be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside for the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall chair the meeting;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Except as stipulated in point a of this clause, the person who signed the notice convening the General Meeting of Shareholders shall preside for the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson, and the person with the highest number of votes shall chair the meeting;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The chairperson shall appoint one or several persons to act as the secretary of the meeting;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to the vote counting committee at the proposal of the meeting chairperson.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time for each item in the meeting's content.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, bao gồm việc:
The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees, including:
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Arrange seats at the meeting place of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
Ensure the safety of everyone present at meeting places;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.
Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting.
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
The convener of the General Meeting of Shareholders has full authority to change the above-mentioned measures and apply all necessary measures. The measures applied may include issuing admission tickets or using other choices.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each item in the agenda content. Voting shall be conducted by approval, disapproval, and no opinion. The vote count results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
Shareholders or authorized attendees arriving after the meeting has opened shall still be registered and have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of previously voted items remains unchanged.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
The convener or chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
Request all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình

thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Request the competent authority to maintain the order of the meeting; expel from the General Meeting of Shareholders those who do not comply with the chairperson's authority, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The chairperson has the right to adjourn a General Meeting of Shareholders that has a sufficient number of registered attendees for a maximum of 03 working days from the intended opening date of the meeting and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
The meeting venue does not have enough convenient seating for all participants;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
An attendee obstructs, disrupts order, or poses a risk of preventing the meeting from being conducted fairly and lawfully.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

If the chairperson adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote in the form of electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

11. Cổ đông có thể thực hiện việc biểu quyết thông qua hình thức văn bản hoặc hình thức biểu quyết điện tử. Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền triển khai một trong hai hình thức trên hoặc kết hợp cả hai hình thức biểu quyết trên hoặc các hình thức khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ

Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Shareholders may vote by written form or electronic voting form. When deeming it necessary, the convener of the General Meeting of Shareholders has the right to implement one of the above two forms or a combination of both forms of voting or other forms on the following principles: suitability to the actual situation, compliance with the law, compliance with the Charter, ensuring publicity, transparency, and safeguarding the lawful rights and interests of shareholders.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be approved

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
A resolution on the following contents shall be approved if approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Types of shares and the total number of shares of each type;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Change of business lines, trades and sectors;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Change in the Company's management organizational structure;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
Reorganization and dissolution of the Company.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
Other resolutions shall be passed when approved by shareholders owning over 50% of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for cases stipulated in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.
4. Bầu dồn phiếu:

Cumulative Voting:

- a) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Voting for the election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board must be conducted using the cumulative voting method, whereby each Shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Supervisory Board, and the Shareholder has the right to cast all of their total votes for one or more candidates.

- b) Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy chế quản trị nội bộ.

The cumulative voting method shall be established by the Board of Directors in the Regulation on Internal governance.

- c) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công Ty.

Successful candidates for membership of the Board of Directors or the Supervisory Board shall be determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in the Company Charter is reached.

- d) Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công Ty.

If two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Board of Directors or the Supervisory Board, a re-vote shall be held among the candidates with equal votes, or selection shall be based on criteria in the election regulations or the Company Charter.

- e) Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

If the required number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board is not met, the Meeting shall conduct further elections until the full number is reached.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented according to the following provisions:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, đối với tất cả các vấn đề

thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau đây:

The Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company, for all matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders, including but not limited to the following matters:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Annual business plan of the Company;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
Audited annual financial statements;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
Report of the Board of Directors on governance and results of operation of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
Report of the Supervisory Board on the Company's business results, operating results of the Board of Directors and the General Director;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
Self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
Dividend rate for each share of each type;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Number of members of the Board of Directors, Supervisory Board;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
Approval of the list of approved audit firms; Decision on the approved audit firm to conduct audits of the Company's activities when deemed necessary;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
Amendments and supplements to the Company Charter;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
Types of shares and the number of new shares to be issued for each type of share, and the transfer of shares by founding members within the first 03 years from the Date of Establishment;

- m) Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
Issuance of convertible bonds and warrants allowing owners to purchase shares at a predetermined price;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
Division, separation, consolidation, merger or transformation of the Company;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decision to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
The Company entering into contracts and transactions with entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the latest financial statements;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán:
Approval of transactions stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities:
 - (i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Granting loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers who are not shareholders, and individuals and organizations related to these entities;
 - (ii) Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
In case of granting loans or guarantees to organizations related to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers where the public company and that organization are companies within the same group or companies operating as a group of companies, including parent company - subsidiary company, economic group, the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall approve according to the provisions of the Company Charter;

- (iii) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:
Transactions valued at 35% or more, or transactions leading to a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements between the public company and one of the following entities:
- (A) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of these entities;
- (B) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
Shareholders, authorized representatives of shareholders owning over 10% of the total ordinary share capital of the company, and their related persons;
- (C) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;
Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises, including members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers of the company;
- (D) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
Contracts, transactions for loans, sale of assets valued at more than 10% of the total asset value recorded in the latest financial statements between the Company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares or a related person of that shareholder.
- t) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
Approval of the Regulation on Internal governance, Regulation on the Operation of the Board of Directors, Regulation on the Operation of the Supervisory Board;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other matters as prescribed by law and this Charter.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
The Board of Directors must prepare written opinion forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolutions, and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the written opinion forms. The requirements and method for sending written opinion forms and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

The written opinion form must contain the following main contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, enterprise identification number;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
Purpose of collecting opinions;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
Full name, contact address, nationality, number of legal identity document for individual shareholders; Name, enterprise identification number or number of legal identity document of the organization, address of the head office for institutional shareholders, or full name, contact address, nationality, number of legal identity document for the representative of institutional shareholders; Number of shares of each type and number of votes of the shareholder;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
Matter on which opinion is sought for decision-making;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each matter on which opinion is sought;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
Deadline for returning the answered written opinion form to the Company;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
Shareholders may send their answered written opinion forms to the Company by mail, fax, or email according to the following provisions:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
If sent by mail, the answered written opinion form must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder. Written opinion forms sent back to the Company must be in a sealed envelope and no one is allowed to open them before the vote count;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
In case of sending fax or e-mail, written opinion forms sent back to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư

điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Written opinion forms sent back to the Company after the deadline specified in the content of the written opinion form or opened in the case of mail and disclosed in the case of fax or email are invalid. Written opinion forms not returned shall be considered as votes that do not participate in voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote-counting report witnessed by the Supervisory Board or by a shareholder not holding a management position in the Company. The vote-counting report must contain the following main contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, enterprise identification number;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and matters on which opinions are sought for passing resolutions;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders with the total number of votes participating in the voting, distinguishing between valid votes and invalid votes, and the method of sending voting slips, accompanied by an appendix listing the shareholders participating in the voting;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
The total number of votes approval, disapproval and no opinion on each matter;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters that have been passed and the corresponding approval voting percentage;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counting person and the vote counting supervisor.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, the vote counting person, and the vote counting supervisor shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote-counting report; They shall be jointly liable for damages arising from decisions passed due to untruthful or inaccurate vote counting.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote-counting report and the resolution must be sent to shareholders within 15 days from the end of the vote count. The sending the vote-counting report and resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the end of the vote count.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Answered written opinion forms, vote-counting reports, passed resolutions, and related documents sent with the written opinion forms must all be kept at the Company's head office.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution passed by written opinion is valid if approved by shareholders owning over 50% of the total voting rights of all shareholders entitled to vote and has the same value as a resolution passed at a General Meeting of Shareholders.

10. Cổ đông có thể thực hiện việc trả lời phiếu lấy ý kiến thông qua hình thức văn bản hoặc hình thức điện tử. Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền triển khai một trong hai hình thức trên hoặc kết hợp cả hai hình thức trên hoặc các hình thức khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Shareholders may respond to written opinion forms by written form or electronic form. When deemed necessary, the convener of the General Meeting of Shareholders has the right to implement one of the above two forms or combine both forms or other forms on the principle of: suitability to the actual situation, compliance with the law, compliance with the Charter, ensuring publicity, transparency, and safeguarding the lawful rights and interests of shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, may also be prepared in a foreign language, and contain the following main contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, enterprise identification number;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Meeting agenda and content;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full name of the chairperson and secretary;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of the meeting's proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each item in the agenda;

- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
Number of shareholders and total votes of attending shareholders, appendix listing registered shareholders, representatives of attending shareholders with the corresponding number of shares and votes;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
The total number of votes for each voting matter, clearly stating the voting method, the total number of valid, invalid votes, approval, disapproval and no opinion; corresponding percentage of the total votes of attending shareholders;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters that have been passed and the corresponding approval voting percentage;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
Full name and signature of the chairperson and secretary. If the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, these minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents as stipulated in this clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign the minutes.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' content.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of discrepancies between the Vietnamese and foreign language versions of the minutes, the content in the Vietnamese version shall prevail.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix listing registered attending shareholders with their signatures, written authorizations to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any), and related documents accompanying the meeting notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market and must be kept at the Company's head office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request to annul the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receiving the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote counting report of the General Meeting of Shareholders by written opinion, a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request a Court or Arbitrator to review and annul the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The procedures for convening and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the company charter, except for the case stipulated in Clause 3, Article 21 of this Charter.

- b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The content of the resolution violates the law or this Charter.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

If a decision of the General Meeting of Shareholders is annulled by a decision of a Court or Arbitrator, the convener of the annulled General Meeting of Shareholders may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in accordance with the procedures stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

If candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
 - b) Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
 - c) Quá trình công tác;
Work experience;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other management positions (including Board of Directors positions in other companies);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and its related parties;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
The public company is responsible for disclosing information about companies where the candidate holds positions as a member of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.
 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations according to the provisions in the Company's Charter, Regulation on Internal Governance and Regulation on the Operation of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes on the election of members of the Board of Directors in accordance with the law.
 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.
Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.

A member of the Board of Directors may not concurrently be a member of the Board of Directors of more than five (05) other companies.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

The number of members of the Board of Directors shall be at least five (05) persons and at most eleven (11) persons.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. If all members of the Board of Directors end their term concurrently, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

The structure of members of the Board of Directors is as follows:

- a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;

There must be at least one (01) independent member if the Company has three (03) to five (05) members of the Board of Directors;

- b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;

There must be at least two (02) independent members if the Company has six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;

- c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

There must be at least three (03) independent members if the Company has nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và trong các trường hợp sau:

A member of the Board of Directors shall no longer be qualified as a member of the Board of Directors if dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises and in the following cases:

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
That member is not qualified to be a member of the Board of Directors according to the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a member of the Board of Directors;
 - b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
That member submits a written resignation letter to the Company's head office and it is approved;
 - c) Thành viên đó (i) bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) có hành vi vi phạm pháp luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự; và (iii) các thành viên khác của Hội đồng quản trị đồng thuận quyết định chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị;
That member (i) has lost or has limited legal capacity; (ii) commits acts that violate the law and is temporarily detained or held in custody by competent State authorities in accordance with the Criminal Procedure Law; and (iii) other members of the Board of Directors agree to terminate his/her membership of the Board of Directors;
 - d) Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng, mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
That member is absent from and does not attend meetings of the Board of Directors continuously for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure, without the approval of the Board of Directors, and the Board of Directors has resolved that this person's position is vacant;
 - e) Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
That member is dismissed or removed from the Board of Directors by a resolution of the General Meeting of Shareholders;
 - f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.
Providing false personal information when submitting it to the Company as a candidate for the Board of Directors.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market.
 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Members of the Board of Directors are not necessarily required to be shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

The Board of Directors is the Company's management agency, which has the full right to decide and exercise the company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
Propose the types of shares and the total number of shares authorized for offering of each type;
 - c) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
Propose the issuance of convertible bonds and warrants allowing owners to purchase shares at a predetermined price;
 - d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
Decide on the sale of unsold shares within the scope of shares authorized for offering of each type; decide on raising additional capital in other forms;
 - e) Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán của Công ty;
Decide on the selling price of shares, bonds, and other securities of the Company;
 - f) Quyết định việc phát hành trái phiếu;
Decide on the issuance of bonds;
 - g) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - h) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
Decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;
 - i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide on solutions for market development, marketing and technology;
 - j) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, except for contracts and transactions falling under the

decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với (i) Tổng giám đốc và (ii) bất kỳ Cán bộ quản lý cấp cao của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

Elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts with, and terminate contracts with (i) the General Director and (ii) any Senior Management Officer of the Company upon the proposal of the General Director; decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders of other companies, and decide on the remuneration and other benefits of such persons;

- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;

- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

Decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiary companies, branches, representative offices, and capital contribution, purchase of shares of other enterprises;

- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

Approve the program and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or obtain opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

Propose dividend payment rates; decide on the timing and procedures for dividend payment or handling of losses incurred during business operations;

- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

Propose the reorganization and dissolution of the Company; request for bankruptcy of the Company;

- r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

Decide on the issuance of Regulation on the Operation of the Board of Directors and Regulation on Internal Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; Decide on the issuance of Regulation on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors, and Regulation on information disclosure of the Company;

- s) Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với Người quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người quản lý đó;
Resolve complaints of the Company against Managers and decide on the selection of the Company's representative to resolve legal procedures related to such Managers;
- t) Quyết định các khoản đầu tư có giá trị thấp hơn ba mươi lăm (35)% giá trị tổng tài sản Công Ty, căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decide on investments valued at less than thirty-five (35)% of the Company's total asset value, based on the Company's latest financial statements;
- u) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty;
Appoint and dismiss persons authorized by the Company as commercial representatives and lawyers of the Company;
- v) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp Luật;
Decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;
- w) Việc định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
Valuation of non-monetary assets contributed to the Company related to the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology, and technological know-how;
- x) Việc Công Ty mua lại không quá mười (10)% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Quyết định mức giá mua lại cổ phần của Công Ty;
The Company's repurchase of no more than ten (10)% of the total sold shares of each type within a twelve (12) month period. Decide on the repurchase price of the Company's shares;
- y) Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua.
Be entitled to change the plan for using capital, the proceeds from an offering or issuance with a change value of less than 50% of the capital or proceeds from the offering or issuance when authorized by the General Meeting of Shareholders, except for the offering of non-convertible bonds without warrants under a plan approved by the Board of Directors.
- z) Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, được đề cập trong Quy chế quản trị nội bộ;

Any other business matter or transaction that the Board of Directors decides requires approval within the scope of the Board of Directors' authority and responsibility, as mentioned in the Regulation on Internal governance;

- aa) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, Law on Securities, other provisions of law, and the Company Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the operating results of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. Remuneration for work is calculated based on the number of working days required to complete the duties of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on a unanimous basis. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks beyond the normal scope of duties of a member of the Board of Directors may be paid

additional remuneration in the form of a lump-sum payment per occasion, salary, commission, percentage of profit, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
Members of the Board of Directors are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses they have incurred while performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.
Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liabilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the position of General Director.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
Prepare programs and operational plans for the Board of Directors;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
Prepare agendas, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
Chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - f) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

Propose to the Board of Directors the appointment, dismissal, or removal of the General Director. Sign employment contracts with the General Director on behalf of the Board of Directors;

- g) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

If necessary, the Chairman of the Board of Directors may temporarily suspend decisions of the General Director to limit losses and must then report in writing to the Board of Directors for an official decision on the suspension or cancellation of such temporary suspension within fifteen (15) days from the date of the temporary suspension decision;

- h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

If the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or being dismissed or removed.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

If the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company Charter. If there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory drug rehabilitation center or compulsory education institution, has absconded from his/her place of residence, has limited or lost legal capacity, has difficulty in perception and behavior control, or is prohibited by a Court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one person from among the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors by majority vote of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairman of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. If there is more than one member with the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall elect by majority rule one person among them to convene the meeting of the Board of Directors.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold an extraordinary meeting.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác;
At the request of the General Director or at least 05 other managers;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
At the request of at least 02 members of the Board of Directors;
 - d) Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;
At the request of the independent auditor to discuss the audit report and the Company's situation;
 - e) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
Other cases prescribed by the Company Charter.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
The proposals specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes and issues to be discussed and decisions falling under the competence of the Board of Directors.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage caused to the

Company; the proposer has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the Board of Directors or the convener of a meeting of the Board of Directors must send a meeting notice at least 03 working days before the meeting date. The meeting notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The meeting notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting slips for members.

7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The meeting notice for the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods ensuring it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting notice and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.

9. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but not to vote.

10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A meeting of the Board of Directors shall be conducted when attended by 3/4 or more of the total members. If a meeting convened under this provision does not have the required number of attending members, it shall be reconvened for a second time within 07 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A member of the Board of Directors shall be considered as attending and voting at a meeting in the following cases:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attending and voting directly at the meeting;

- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
Sending a voting slip to the meeting via mail, fax, or email.
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng ứng dụng/ phần mềm nhắn tin hoặc bằng phương tiện khác đảm bảo đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Công ty.
Sending a voting slip using a messaging application/software or by other means ensuring it reaches the Chairman of the Board of Directors or the Company Secretary.
12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
If a voting slip is sent to the meeting by mail, the voting slip must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. Voting slips shall only be opened in the presence of all attending persons.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be passed if approved by a majority of attending members; in case of a tie, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.
15. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
Meeting Venue: Meetings of the Board of Directors stipulated in Clauses 1, 2, and 3 of this Article shall be held at the Company's head office or other addresses in Vietnam or abroad as proposed by the Chairman of the Board of Directors and approved by the Board of Directors.
16. Biểu quyết:
Voting:
- a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có mặt trực tiếp với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
Except as provided in Point b of this Clause, each member of the Board of Directors or authorized person present in person at a meeting of the Board of Directors shall have one (01) vote;

- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

A member of the Board of Directors may not vote on contracts, transactions, or proposals in which that member or a Related Person of that member has an interest, and that interest conflicts or may conflict with the interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be counted towards the minimum quorum required to hold a meeting of the Board of Directors regarding decisions on which that member does not have the right to vote;

- c) Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch được quy định tại Điều 167 của Luật doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng hoặc giao dịch đó.

Any member of the Board of Directors benefiting from a contract or transaction stipulated in Article 167 of the Law on Enterprises shall be deemed to have a significant interest in that contract or transaction.

- d) Theo quy định tại Điểm b Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

As stipulated in Point b of this Clause, when an issue arises in a meeting of the Board of Directors related to the interest of a member of the Board of Directors or related to the voting right of a member, and those issues are not resolved by the voluntary abstention from voting by the relevant member of the Board of Directors, those arising issues shall be referred to the chairperson of the meeting for decision. The chairperson's ruling regarding this matter shall be final unless the nature or scope of the interest of the relevant member of the Board of Directors has not been fully disclosed.

17. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

Disclosure of interests: A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is proposed to be signed with the Company and knows that he/she has an interest therein is responsible for disclosing the nature and content of that interest at the meeting where the Board of Directors first considers the signing of this contract or transaction. If a member of the Board of Directors does not know that he/she and related persons have an interest at the

time the contract or transaction is signed with the Company, this member of the Board of Directors must disclose the related interests at the first meeting of the Board of Directors held after this member becomes aware that he/she has or will have an interest in the related transaction or contract.

18. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Voting by absentee members at meetings of the Board of Directors. An absent member of the Board of Directors may vote on resolutions/decisions of the Board of Directors by written voting. The voting slip must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening time. Voting slips shall only be opened in the presence of all attending persons.

19. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc các hình thức khác:

Meeting in the form of online conference or other forms:

- a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

A meeting of the Board of Directors may be held in the form of an online conference or other form between members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each member participating in the meeting may:

- (i) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

Listen to each other member of the Board of Directors speak in the meeting;

- (ii) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Speak to all other participants at the simultaneously.

- b) Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại, máy tính hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Communication among members may be conducted directly by telephone, computer, or other means of information communication (including the use of such means occurring at the time of adopting the Charter or later) or a combination of all these methods. A member of the Board of Directors who participates in such a meeting is deemed to be "present" at that meeting. The venue of a meeting held under this provision shall be the location where the largest group of members of the Board of Directors is assembled, or if there is no such group, the location where the chairperson of the meeting is present.

- c) Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.

The Resolution of the Board of Directors shall be adopted at the meeting organized in the form of an online conference or other forms if approved by the majority of members attending the meeting and shall take effect as for a face-to-face meeting.

20. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

The Resolution is passed in the form of collecting written opinion:

- a) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.

Resolutions in the form of collecting written opinion shall be passed on the basis of the approval of the majority of members of the Board of Directors entitled to vote.

- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo các thủ tục sau:

The Chairman of the Board of Directors may obtain written opinions from members of the Board of Directors to pass matters within its authority according to the following procedures:

- (i) Gửi phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan, dự thảo Nghị quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị; và

Send written opinion forms accompanied by relevant documents and draft Resolutions to the members of the Board of Directors; and

- (ii) Các thành viên Hội đồng quản trị cử ra ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong phiếu lấy ý kiến;

Members of the Board of Directors shall appoint a vote counting committee to check the voting results of members of the Board of Directors and return the answered written opinion forms by the deadline stated in the written opinion form;

- (iii) Chủ tịch Hội đồng quản trị cử ra ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và lập ra biên bản kiểm phiếu;

The Chairman of the Board of Directors shall appoint a vote-counting committee to check the voting results of the members of the Board of Directors and prepare a vote-counting report;

- (iv) Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết của Hội đồng quản trị về các vấn đề đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua.

Based on the vote-counting results, the Chairman of the Board of Directors, on behalf of the Board of Directors, shall sign and issue resolutions of the Board of Directors on matters approved by the members of the Board of Directors.

- c) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

The Resolution passed in the form of collecting written opinion is valid and has the same value as a resolution passed by the members of the Board of Directors at a duly convened and organized meeting.

21. Biên bản cuộc họp: Thư ký Công Ty có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên

bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và người ghi biên bản tham dự cuộc họp. Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.

Meeting Minutes: The Company Secretary is responsible for distributing the minutes of meetings of the Board of Directors to the members, and those minutes shall be considered as authentic evidence of the work conducted in those meetings unless there is an objection to the content of the minutes within ten (10) days of distribution. The minutes shall be prepared in Vietnamese and must be signed by all members of the Board of Directors and the minute-taker attending the meeting. If a member of the Board of Directors cannot use Vietnamese, the content of the minutes of the meeting of the Board of Directors may be translated into English, and that member must sign both the English and Vietnamese versions of the minutes. The content approved by a majority of attending members in the minutes of the meeting of the Board of Directors must be formulated into a passed Resolution.

22. Những người được mời họp dự thính: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Tổng Giám đốc, những Cán bộ quản lý cấp cao và các chuyên gia có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết.

Invited Observers: The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send meeting notices and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors. Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors, have the right to discuss but not to vote. The General Director, senior management officers, and experts may attend meetings of the Board of Directors at the invitation of the Board of Directors but may not vote.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Sub-committees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The Board of Directors may establish subordinate sub-committees to be in charge of development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 03 persons, including members of the Board of Directors and external members. The activities of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of a sub-committee are valid only when approved by a majority of attending members voting at a meeting of the sub-committee.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

The implementation of decisions of the Board of Directors, or of subcommittees under the Board of Directors must be in accordance with current legal provisions and the provisions of the Company's Charter and Regulation on Internal governance.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support the corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate administration may concurrently serve as the company secretary as stipulated in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
The person in charge of corporate governance may not concurrently work for the approved audit firm that is auditing the Company's financial statements.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
The person in charge of corporate administration has the following rights and obligations:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
Advise the Board of Directors on organizing General Meetings of Shareholders in accordance with regulations and other matters related to the Company and shareholders;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
Prepare meetings of the Board of Directors, Supervisory Board, and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or Supervisory Board;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Advise on meeting procedures;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
Attend meetings;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
Advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal provisions;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

To act as a point of contact with relevant interested parties;

- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Maintain confidentiality of information in accordance with legal provisions and the Company Charter;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC **GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organization of the management apparatus

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the aforementioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Company Executives

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
At the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the quantity and standards appropriate to the Company's structure and management regulations as stipulated by the Board of Directors. The Business executives are responsible for supporting the Company in achieving its stated operational and organizational objectives.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
The General Director shall be paid a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo

cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The salaries of executives shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or hire another person to be the General Director.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the exercise of assigned rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và:

The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and:

- a) Tổng Giám đốc không được là người thuộc những trường hợp bị pháp luật cấm giữ chức vụ này quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp, tức là: (i) những người chưa thành niên, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù; (iii) nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và (iv) người trong thời hạn bị cấm làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp, Chủ nhiệm, các thành viên Ban quản trị hợp tác xã đã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

The General Director must not be a person falling under the cases prohibited by law from holding this position as stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises, i.e.: (i) minors, persons who have lost or have limited legal capacity; (ii) persons who have been convicted of a crime, persons currently serving a prison sentence; (iii) members of the armed forces, State officials and civil servants, and (iv) persons currently prohibited from being managers of enterprises or cooperatives by a decision of a competent State authority, including owners of private enterprises, partners of partnerships, Directors (General Directors), Chairmen and members of Boards of Directors, Members' Councils of enterprises, Chairpersons, members of Management Boards of cooperatives that have been declared bankrupt, except in cases where such enterprises or cooperatives are declared bankrupt due to force majeure;

- b) Không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý, Kiểm soát viên của Công ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty;
Must not be a family member of a Manager or Supervisor of the Company; a representative of State capital, a representative of enterprise capital in the Company;
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.
Possess professional qualifications and experience in business administration of the Company.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
The General Director has the following rights and obligations:
- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
Decide on matters related to the daily business operations of the Company that are not under the authority of the Board of Directors;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
Organizing the implementation of the Company's business plan and investment plan;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
Propose the plan for organizational structure, internal management regulations of the Company;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
Appoint, dismiss, or remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;
- g) Tuyển dụng lao động;
Recruit labor;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
Propose plans for dividend payment or handling of business losses;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
Other rights and obligations as prescribed by law, the Company Charter, and resolutions and decisions of the Board of Directors.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the attending members of the Board of Directors with voting rights approve, and appoint a new General Director to replace him/her.

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

SUPERVISORY BOARD OR AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Supervisors)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

The candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall be carried out similarly to the provisions in Clause 1 and Clause 2, Điều 25 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

If the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations according to the provisions of the company charter, Regulation on Internal governance, and Regulation on the Operation of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with law.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên và tối đa là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The minimum number of members of the Company's Supervisory Board is three (03) members and the maximum is five (05) members. The term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises and not fall under the following cases:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Working in the accounting and finance department of the Company;

- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liên tiếp trước đó.

Being a member or employee of an independent auditing firm that audits the company's financial statements in the previous 03 consecutive years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

No longer meeting the standards and conditions for being a member of the Supervisory Board as stipulated in Clause 2 of this Article;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Submitting a resignation letter which is approved;
 - c) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
Such member is prohibited by law from being a member of the Supervisory Board;
 - d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và những thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị mất năng lực hành vi dân sự;
That member suffers from a mental disorder, and other members of the Supervisory Board have professional evidence demonstrating that the person has lost legal capacity;
 - e) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
That member is absent from and does not attend meetings of the Supervisory Board continuously for six (06) consecutive months without the approval of the Supervisory Board, and the Supervisory Board resolves that this person's position is vacant;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
A member of the Supervisory Board shall be removed in the following cases:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
Failing to complete assigned tasks and duties;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failing to exercise his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except for force majeure cases;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Repeatedly violating, seriously violating the obligations of members of the Supervisory Board in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among the members of the Supervisory Board; the election, dismissal, or removal shall be based on the majority principle. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the enterprise's business activities.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
Convene a meeting of the Supervisory Board;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
Request the Board of Directors, the General Director and other executives to provide relevant information to report to the Supervisory Board;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
Prepare and sign the report of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Supervisory Board has the rights and obligations stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; decide on the approved audit firm to audit the Company's operations, and dismiss approved auditors when deemed necessary.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
Be responsible to shareholders for its supervisory activities.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
Supervise the Company's financial situation and compliance with the law in the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
Ensure coordination with the Board of Directors, General Director and shareholders.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If detecting acts of law violation or violation of the company charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the enterprise, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and take remedial measures.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Develop Regulation on the Operation of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
Report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
Have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches, and other locations; have the right to access the workplaces of managers and employees of the Company during working hours.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents on the management, administration, and business activities of the Company.
10. Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quy định tại Khoản VI.Điều 12.2 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
Upon request from a Shareholder or group of Shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter, the Supervisory Board shall conduct an inspection within seven (07) working days from the date of receiving the request. Within fifteen (15) working days from the end of the inspection, the Supervisory Board must report and explain the issues requested for inspection to the Board of Directors and the requesting Shareholder or group of Shareholders. The inspection by the Supervisory Board stipulated in this clause must not obstruct the normal activities of the Board of Directors and must not interrupt the business operations of the Company;
11. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công ty;
Recommend to the Board of Directors measures to amend, supplement, and improve the Company's organizational structure;
12. Ban kiểm soát được quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
The Supervisory Board is entitled to use independent consultants and internal audit departments of the Company to perform assigned tasks;
13. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công ty thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
In accounting and auditing activities of the Company, the Supervisory Board shall have the following powers and responsibilities:

- a) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
Discuss with the independent auditor the nature and scope of the audit before commencing the audit;
 - b) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
Discuss difficult issues and existing findings from mid-term or final audit results as well as any issues that the independent auditor would like to discuss;
 - c) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công Ty;
Review the management letter of the independent auditor and the feedback of the Company's management;
14. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors; have the right to discuss but not to vote;
 15. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
The Supervisory Board may consult with the Board of Directors before submitting reports, conclusions and recommendations to the General Meeting of Shareholders;
 16. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Report at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 290 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
 17. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cổ đông;
Ensure coordination with the Board of Directors, General Director and Shareholders;
 18. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát
Article 40. Supervisory Board Meeting

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
The Supervisory Board must meet at least twice a year, with the number of attending members being at least 2/3 of the members of the Supervisory Board. The minutes of meetings of the Supervisory Board shall be recorded in detail and clearly. The minute-taker and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the meeting minutes. The minutes of meetings of the Supervisory Board must be kept to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved audit firm to attend and answer issues that need clarification.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát
Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and these expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, other relevant legal provisions, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the benefit of the Company.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi
Article 42. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons may only use information obtained through their positions for the benefit of the Company.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers are obliged to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, and those entities themselves or their related persons, in accordance with the law. For the above-mentioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Members of the Board of Directors are not allowed to vote on transactions that benefit such member or related persons of such members in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons may not use or disclose internal information to others for related transactions.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals and organizations related to these entities shall not be voided in the following cases:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban

kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions valued at less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements, the important contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interest;

- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions valued at more than 35%, or transactions leading to a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements, the important contents of this transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders who have no related interest.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 43. Liability for damages and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives who violate their duties of honesty and diligence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for damages caused by their violations.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
The Company shall compensate persons who were, are, or may become a party involved in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, and not lawsuits initiated by the Company) if that person was or is a member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, other executive, employee, or authorized representative of the Company who was or is performing duties under the Company's authorization, acting honestly and diligently for the benefit of the Company in compliance with the law, and there is no evidence confirming that the person violated their responsibilities.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Compensation costs include judgment costs, fines, actual payables arising (including attorney's fees) when resolving these cases within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for these persons to avoid the above-mentioned compensation liabilities.

Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người được quy định tại Khoản 2 Điều này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên theo quy định như sau:

The Company may purchase liability insurance for the persons stipulated in Clause 2 of this Article to avoid the above-mentioned compensation liabilities according to the following provisions:

- a) Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

The General Meeting of Shareholders approves the purchase of liability insurance for members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

- b) Hội đồng quản trị phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao; và

The Board of Directors approves the purchase of liability insurance for the General Director and senior managers; and

- c) Tổng Giám đốc quyết định việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với những trường hợp không thuộc quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này.

The General Director decides on the purchase of liability insurance for cases not stipulated in point a and point b of this Clause.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY **RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY**

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 44. The right to inspect books and records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders have the right to review, look up, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; review, look up, extract, or copy the company charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

A shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares or a smaller percentage as stipulated in the company charter has the right to review, look up, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, excluding documents related to trade secrets and business secrets of the Company.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

If an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, they must attach the power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent or a notarized copy of this power of attorney.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, books, and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information must be kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at its head office or another place, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the storage location of these documents.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The Company Charter must be published on the Company's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

Article 45. Employees and trade unions

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

The General Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters related to the recruitment, dismissal of employees, salaries, social insurance, welfare, rewards, and discipline for employees and business executives.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The General Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relations with trade union organizations in accordance with best practice standards, customs, and management policies, those customs and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN PROFIT DISTRIBUTION

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

Article 46. Profit Distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The General Meeting of Shareholders shall decide on the annual dividend payment level and form of dividend payment from the Company's retained earnings.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to a class of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the approval of payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be the body to implement this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

If dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on bank account details provided by shareholders. If the Company has transferred funds according to the bank details provided by a shareholder and that shareholder does not receive the money, the Company shall not be responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. Payment of dividends for shares listed/registered for trading at the Stock Exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision to determine a specific record date for the list of shareholders. Based on that date, persons registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive cash or stock dividends, receive notices, or other documents.
6. Theo chấp thuận của các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.
Subject to the approval of the Shareholders at the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors may decide and announce that holders of ordinary shares are entitled to choose to receive dividends in ordinary shares instead of cash dividends. These additional shares shall be recorded as fully paid shares on the basis that the value of the additional ordinary shares replacing the cash dividend must be equivalent to the cash amount of the dividend according to the most accurate calculation.
7. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
In accordance with the Law on Enterprises, the Board of Directors may decide to make interim dividend payments if it deems such payments appropriate to the Company's profitability.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN **BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM**

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Article 47. Bank Account

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
The Company opens accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
Subject to the prior approval of the competent authority, in case of necessity, the Company may open an overseas bank account in accordance with the provisions of law.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts.

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

Điều 48. Năm tài chính

Article 48. Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười Hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ Ngày Thành Lập và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười Hai của năm đó, nếu Pháp Luật cho phép.

The Company's financial year begins on the first day of January of each year and ends on the thirty-first (31st) day of December of the same year. The first fiscal year commences on the Date of Establishment and ends on the thirty-first (31) day of December of that year, if permitted by Law.

Điều 49. Chế độ kế toán

Article 49. Accounting system

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting Standards (VAS) or another accounting system approved by the Ministry of Finance.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The Company shall use the Vietnamese Dong as the currency unit in accounting. If the Company's economic transactions primarily arise in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the currency unit in accounting, bear responsibility for that choice before the law, and notify the direct tax administration authority.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITY

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The company must make an annual financial statement and the annual financial statement must be audited in accordance with the law. The Company announces its audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submits it to the competent state agency.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
Annual financial statements must include all reports, appendices, and notes as prescribed by the law on corporate accounting. Annual financial statements must reflect truthfully and objectively the Company's operating situation.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to competent state agencies.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and disclose an Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

COMPANY AUDIT

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent audit firm or approve a list of independent audit firms and authorize the Board of Directors to select one of these firms to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
The audit report is attached to the Company's annual financial statements.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
Independent auditors performing the audit of the Company's financial statements may attend General Meetings of Shareholders and are entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and to express opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

COMPANY SEAL

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19)

Charter of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 19th time)

Article 53. Company seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
The seal includes a seal made at a seal-engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, its branches and representative offices.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản trị nội bộ.
The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current legal provisions and Regulation on Internal governance.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY COMPANY DISSOLUTION

Điều 54. Giải thể công ty

Article 54. Dissolution of the company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
The company may be dissolved in the following cases:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
The operating term stated in the company charter ends without a decision to extend it;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
According to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
The Enterprise Registration Certificate is revoked, unless otherwise provided for by the Law on Tax Administration;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Other cases as prescribed by law.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
The dissolution of the Company before the expiry of its term (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Điều 55. Thanh lý

Article 55. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt

động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least 06 months before the end of the Company's operating term or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to liquidation shall be prioritized by the Company for payment before other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về Ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the Date of Establishment and the date of commencement of operations. From that time, the Liquidation Committee shall act on behalf of the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

The proceeds from the liquidation are paid in the following order:

- a) Các chi phí thanh lý;
Liquidation expenses;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
Salary arrears, severance pay, social insurance, and other benefits of employees under collective labor agreements and signed labor contracts;
- c) Nợ thuế;
Tax debts;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
Other debts of the Company;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
The remainder after payment of all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be given priority in payment.

Điều 56. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông
Article 56. Deadlock between members of the Board of Directors and Shareholders

1. Các Cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể Công ty khi xảy ra một hay một số các tình huống sau:

Shareholders holding half of the outstanding shares with voting rights in the election of members of the Board of Directors have the right to file a complaint with the Court to request the dissolution of the Company when one or more of the following situations occur:

- a) Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hành động.

Members of the Board of Directors disagree in the management of the Company's affairs, leading to a situation where the necessary number of votes as prescribed cannot be obtained for the Board of Directors to act.

- b) Các Cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên hội đồng quản trị.

Shareholders disagree and therefore cannot achieve the necessary number of votes as prescribed to elect members of the board of directors.

- c) có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh Cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ đông.

There is internal disagreement and two or more factions of Shareholders are divided, making dissolution the most beneficial option for all Shareholders.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ **INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 57. Resolution of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In case of disputes and complaints related to the Company's operation, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal provisions or agreements between:

- a) Cổ đông với Công ty;

Shareholders with the Company;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Shareholders with the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director or other executives;

- c) Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The related parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Unless the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present information related to the dispute within 10 working days from the date the dispute arises. If the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) to appoint an independent expert as a mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
If a conciliation decision is not reached within 06 weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, a party may bring the dispute to Arbitration or Court.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
The parties shall bear their own costs related to negotiation and conciliation procedures. Payment of Court costs shall be made according to the Court's judgment.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ **SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF THE CHARTER**

Điều 58. Điều lệ công ty **Article 58. Company Charter**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
Amendments and supplementations to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
If the law contains provisions related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter, or if new legal provisions differ from the clauses in this Charter, those provisions shall apply to regulate the Company's operations.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC **EFFECTIVE DATE**

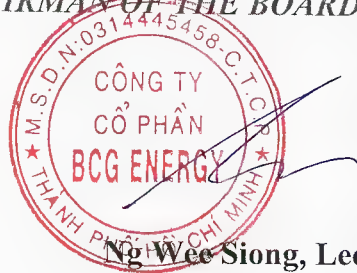
Điều 59. Ngày hiệu lực **Article 59. Effective Date**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần BCG Energy nhất trí thông qua ngày 14 tháng 08 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.
This Charter, consisting of 21 sections and 59 articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of BCG Energy Joint Stock Company on August 14, 2025 and the full text of this Charter is hereby agreed to be effective. This Charter is prepared in both Vietnamese and English. In case of any conflict between the Vietnamese and English content, the Vietnamese content shall prevail.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
The Charter is made in 03 copies, having equal validity, and must be kept at the Company's head office.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
This Charter is the sole and official of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Copies or excerpts of the company charter are valid when signed by the Legal Representative of the Company.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Ng Woe Siong, Leonard

PHỤ LỤC 1
APPENDIX 1

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
LIST OF FOUNDING SHAREHOLDERS

STT / No	Họ và Tên / Full Name	Quốc tịch / Nationality	Địa chỉ liên lạc / Address	Số cổ phần / Number of shares*	Loại cổ phần / Type of shares	Mệnh giá / par value	Tỷ lệ sở hữu / Ratio
1.	Nguyễn Thanh Hùng	Việt Nam / Vietnamese	112 Đường số 4, Cư xá Đô Thành, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / 112 Street No. 4, Do Thanh Residential Area, Ward 4, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam	9.200.000	Phổ thông / Ordinary	10.000	40
2.	Lê Thị Mai Loan	Việt Nam / Vietnamese	270B/10/22/5 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / 270B/10/22/5 Ly Thuong Kiet Street, Ward 6, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam	6.900.000	Phổ thông / Ordinary	10.000	30
3.	Trần Thị Kiều Tiên	Việt Nam / Vietnamese	3/37 Khu 9, Ấp 4, Phường Tân An, Thành phố Thủ Đầu Một, Bình Dương, Việt Nam / 3/37 Area 9, Hamlet 4, Tan An Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam	6.900.000	Phổ thông / Ordinary	10.000	30

**Số cổ phần theo danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp /
The number of shares according to the list of founding shareholders at the time of enterprise
registration.*



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August 14, 2025

Số: 38/2025/QĐ-HĐQT-BCGE
No: 38/2025/QĐ-HĐQT-BCGE

QUYẾT ĐỊNH
DECISION

V/v: Ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần BCG Energy
(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
Re: the Issuance of the Regulation on Internal Governance of BCG Energy
Joint Stock Company (1st amendment and supplement)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
THE BOARD OF DIRECTORS
OF BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations for the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, of the Ministry of Finance guiding information disclosure³ on the securities market;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding a number of articles on Corporate Governance applicable⁴ to public companies;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BCG Energy được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/08/2025 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19);
Pursuant to the Charter of BCG Energy Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on August 14, 2025 (as amended and supplemented for the 19th time);
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 06/2025/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE ngày 14/08/2025 v/v thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 1).
Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 06/2025/NQ-DHDCD-BCGE dated August 14, 2025 on the approval of the Regulation on Internal Governance of BCG Energy Joint Stock Company (1st amendment and supplement).

QUYẾT ĐỊNH DECIDES

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần BCG Energy**” (sửa đổi, bổ sung lần thứ 1).

Article 1. To issue together with this Decision the "Regulation on Internal Governance of BCG Energy Joint Stock Company" (1st amendment and supplement).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày Đại hội đồng cổ đông ra Nghị quyết thông qua và thay thế Quyết định số 15/2022/QĐ-HĐQT-BCGE ngày 25/04/2022.

Article 2. This Decision takes effect from the date the General Meeting of Shareholders issues a resolution for approval and replaces the Decision No. 15/2022/QĐ-HDQT-BCGE dated April 25, 2022.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Lãnh đạo các Khối, Phòng ban, đơn vị trực thuộc; các cổ đông, cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần BCG Energy có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Article 3. Members of the Board of Directors, the Board of Management, Heads of Divisions, Departments, and affiliated units; shareholders, and employees of BCG Energy Joint Stock Company are responsible for implementing this Decision.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như Điều 3;
As per Article 3;
- Lưu: VP. HĐQT;
Archive: BOD Office

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Ng Wee Siong, Leonard

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY



QUY CHẾ
QUẢN TRỊ NỘI BỘ
REGULATION ON INTERNAL GOVERNANCE

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY

(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
(1st amendment and supplement)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August, 2025

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông	2
Điều 3. Hội đồng quản trị.....	13
Điều 4. Ban kiểm soát.....	23
Điều 5. Tổng Giám đốc.....	26
Điều 6. Các hoạt động khác	27

TABLE OF CONTENTS

<i>Article 1. Scope of regulation and subjects of application</i>	<i>2</i>
<i>Article 2. General Meeting of Shareholders</i>	<i>2</i>
<i>Article 3. Board of Directors</i>	<i>13</i>
<i>Article 4. Supervisory Board.....</i>	<i>23</i>
<i>Article 5. General Director</i>	<i>26</i>
<i>Article 6. Other activities</i>	<i>27</i>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August 24, 2025

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
REGULATION ON INTERNAL GOVERNANCE
OF BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY
(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
(1st amendment and supplement)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-HĐQT-BCGE của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy)*
*(Issued in together with Decision No. 38/2025 /QĐ-HĐQT-BCGE of
the Board of Directors of BCG Energy Joint Stock Company)*

Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần BCG Energy (“**Công ty**”) bao gồm các nội dung sau:
The Regulation on Internal Governance of BCG Energy Joint Stock Company (the “Company”)
include the following contents:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quản trị nội bộ Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Scope of Regulation: This regulation on Internal Governance stipulate the roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the General Director; the procedures for convening and conducting meetings of the General Meeting of Shareholders; the nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, and other activities as prescribed in the Company's Charter and current laws.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Subjects of Application: This regulations apply to members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, and their related persons.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông
Article 2. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo Điều 15 Điều lệ Công ty.

The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders has the rights and obligations as stipulated in Article 15 of the Company's Charter.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Procedures for meetings of the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by voting at the meeting:

2.1. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

Authority to convene a General Meeting of Shareholders:

a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders.

b) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

(i) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

(ii) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number required by law;

(iii) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan);

At the request of a shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares. The request must be in writing and clearly state the full name, contact address, nationality, and legal identity document number for individual shareholders; the name, enterprise ID number or legal document number, and head office address for institutional shareholders; the number of shares and time of registration for each shareholder, the total shares of the group, their ownership percentage, and the reasons for the request. The request must be accompanied by documents and evidence of violations by the Board of Directors, the severity of such violations, or decisions made beyond its authority. The written request must be signed by the relevant Shareholders

(iv) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

At the request of the Supervisory Board;

(v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August 24, 2025

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
REGULATION ON INTERNAL GOVERNANCE
OF BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY
(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
(1st amendment and supplement)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-HĐQT-BCGE của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy)*
*(Issued in together with Decision No. 36/2025 /QD-HĐQT-BCGE of
the Board of Directors of BCG Energy Joint Stock Company)*

Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần BCG Energy (“**Công ty**”) bao gồm các nội dung sau:
The Regulation on Internal Governance of BCG Energy Joint Stock Company (the “Company”)
include the following contents:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quản trị nội bộ Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
Scope of Regulation: This regulation on Internal Governance stipulate the roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the General Director; the procedures for convening and conducting meetings of the General Meeting of Shareholders; the nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, and other activities as prescribed in the Company's Charter and current laws.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.
Subjects of Application: This regulations apply to members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, and their related persons.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông
Article 2. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo Điều 15 Điều lệ Công ty.

The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders has the rights and obligations as stipulated in Article 15 of the Company's Charter.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Procedures for meetings of the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by voting at the meeting:

2.1. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

Authority to convene a General Meeting of Shareholders:

a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders.

b) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

(i) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

(ii) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
The number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number required by law;

(iii) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan);

At the request of a shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares. The request must be in writing and clearly state the full name, contact address, nationality, and legal identity document number for individual shareholders; the name, enterprise ID number or legal document number, and head office address for institutional shareholders; the number of shares and time of registration for each shareholder, the total shares of the group, their ownership percentage, and the reasons for the request. The request must be accompanied by documents and evidence of violations by the Board of Directors, the severity of such violations, or decisions made beyond its authority. The written request must be signed by the relevant Shareholders

(iv) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
At the request of the Supervisory Board;

(v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.

- c) Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được thực hiện theo khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

The convening of an extraordinary General Meeting of Shareholders shall be conducted in accordance with Clause 4, Article 14 of the Company's Charter.

2.2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

Establishing the list of shareholders entitled to attend the meeting:

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

The convener of the meeting must prepare a list of shareholders eligible to attend and vote. This list shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the meeting invitation.

2.3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Announcing the record date for the list of shareholders:

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

The Company must announce the establishment of the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 20 days before the final registration date.

2.4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Notice of the General Meeting of Shareholders:

- a) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

The meeting notice shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches their contact address and shall be simultaneously published on the websites of the Company, the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed.

- b) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

The person convening the General Meeting of Shareholders must send the meeting invitation to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date the invitation is sent or duly delivered).

- c) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The meeting agenda and related documents shall be sent to shareholders and/or published on the Company's website.

- d) Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

If documents are not sent with the General Meeting of Shareholders meeting notice, the notice must provide a link to all meeting documents, including the agenda, supporting documents, list and details of candidates for the Board of Directors and Supervisory Board, voting slips, and draft resolutions:

- (i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
Agenda, supporting documents;
- (ii) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
List and details of candidates for the Board of Directors and Supervisory Board;
- (iii) Phiếu biểu quyết;
Voting slips;
- (iv) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Draft resolutions for each of the matters in the meeting agenda.

2.5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Agenda and Content of the General Meeting of Shareholder

- a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông và các công việc khác theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty;
The convener shall prepare the agenda and content of the General Meeting of Shareholders, and other tasks as stipulated in Article 18 of the Company's Charter;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
A shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total shares has the right to propose matters for the agenda of the General Meeting of Shareholder. The proposal must be in writing, sent to the Company at least 03 working days before the opening date, and specify the shareholder's name, number of shares, and the matter proposed to be included in the agenda;
- c) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm (b) nêu trên nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to reject a proposal specified in point (b) above if it falls under one of the following cases:
 - (i) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định;
The proposal is not sent in accordance with regulations;
 - (ii) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5%¹ cổ phần phổ thông trở lên;
At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the ordinary shares;
 - (iii) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
The proposed issue is not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - (iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as stipulated by law and this Charter.

- d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm (b) nêu trên vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm (c) nêu trên; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in point (b) above in the proposed agenda and content of the meeting, except in cases specified in point (c) above; the proposal will be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

2.6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders:

- a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ Công ty.

A shareholder or an authorized representative of a shareholder that is an organization may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend the meeting, or participate through one of the methods specified in Clause 1, Article 16 of the Company Charter.

- b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm (a) nêu trên phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ:

The authorization for an individual or organization to act as a representative at the General Meeting of Shareholders as specified in point (a) above must be made in writing. The authorization document must comply with civil law regulations and clearly state:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông ủy quyền là tổ chức; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông ủy quyền là cá nhân;

The name, head office address, nationality, establishment decision number, or business registration number of the authorizing shareholder that is an organization; or the full name, contact address, nationality, ID card number, passport number, or other valid personal identification of the authorizing shareholder that is an individual;

- (ii) Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của tổ chức được ủy quyền; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân được ủy quyền;

The name, head office address, nationality, establishment decision number, or business registration number of the authorized organization; or the full name, contact address, nationality, ID card number, passport number, or other valid personal identification of the authorized individual;

- (iii) Số lượng cổ phần được ủy quyền;

The number of authorized shares;

- (iv) Nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền;

The content and scope of the authorization;

- (v) Thời hạn ủy quyền;

The duration of the authorization;

- (vi) Chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The signatures of the authorizing party and the authorized party.

- c) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized representative attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document during registration for the meeting. In the case of re-authorization, the attendee must also present the original authorization document from the shareholder or the authorized representative of the shareholder that is an organization (if it has not been previously registered with the Company).

- d) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

The voting slip of the authorized representative, within the scope of the authorization, remains valid in the following cases:

- (i) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing party has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;

- (ii) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizing party has canceled the authorization designation;

- (iii) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing party has revoked the authority of the person performing the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision does not apply if the Company receives notification of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

2.7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Procedure for registering to attend the General Meeting of Shareholders:

- a) Cổ đông xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức được nêu tại thông báo mời họp;

Shareholders confirm their attendance at the General Meeting of Shareholders in the manner specified in the meeting invitation;

- b) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền dự họp có mặt;

Before the meeting commences, the Company must conduct shareholder registration for shareholders or their authorized representatives who are entitled to attend and are present;

- c) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders, authorized representatives of shareholders that are organizations, or authorized individuals arriving after the meeting has commenced may register immediately and thereafter participate and vote at the meeting upon registration. The chairperson is not responsible for pausing the meeting to allow late shareholders to register, and the validity of matters already voted on prior to their registration remains unchanged.

2.8. Điều kiện tiến hành:

Conditions for Conducting the Meeting:

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

The General Meeting of Shareholders may proceed when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting rights.

- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm (a) nêu trên thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

If the first meeting does not meet the conditions specified in point (a) above, the invitation for the second meeting must be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders may proceed when the number of attending shareholders represents at least 33% of the total voting rights.

- c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm (b) nêu trên thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

If the second meeting does not meet the conditions specified in point (b) above, the invitation for the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders may proceed regardless of the total voting rights of the attending shareholders.

2.9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Forms of Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders:

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung, chương trình họp.

The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda and content of the meeting.

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Resolutions within its authority are passed by the General Meeting of Shareholders through voting at the meeting or by obtaining written opinions.

2.10. Cách thức bỏ phiếu:

Voting Procedure:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

During shareholder registration, the Company issues each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting slip, which includes the registration number, the shareholder's name, the name of the authorized representative, and the number of voting rights of that shareholder.

- b) Phụ thuộc vào quy định tại điểm (c) dưới đây, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo các hình thức sau:

Subject to point (c) below, shareholders or their representatives vote in one of the following forms:

- (i) Biểu quyết thông thường: sử dụng phiếu biểu quyết giấy để biểu quyết các vấn đề trực tiếp tại đại hội đồng cổ đông.
Ordinary voting: Using paper voting slip to vote on matters directly at the General Meeting of Shareholders.
- (ii) Biểu quyết trực tuyến (bằng phương tiện trực tuyến): sử dụng phiếu biểu quyết điện tử để biểu quyết các vấn đề tại đại hội đồng cổ đông qua các ứng dụng hoặc trang thông tin điện tử của Công ty.
Online voting (via online means): Using electronic voting slip to vote on matters at the General Meeting of Shareholders through applications or the Company's electronic information portals.
- (iii) Biểu quyết từ xa: gửi phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty thông qua gửi thư hoặc thư điện tử đến địa chỉ do Công ty cung cấp.
Remote voting: Sending voting ballots in the Company's prescribed format via mail or email to the address provided by the Company.
- c) Hội đồng quản trị lựa chọn hình thức bỏ phiếu phù hợp trên nguyên tắc sau: (i) bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; (ii) bảo đảm sự an toàn và tham gia của các cổ đông trong các trường hợp bất khả kháng (dịch bệnh, thiên tai, dịch họa, hoặc các quyết định hạn chế của nhà nước); (iii) bảo đảm sự thuận tiện cho cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors selects the appropriate voting method based on the following principles: (i) ensuring the legal rights and interests of shareholders; (ii) ensuring safety and participation of shareholders in cases of force majeure (epidemics, natural disasters, wars, or state-imposed restrictions); (iii) ensuring convenience for shareholders attending the General Meeting of Shareholders.
- d) Đối với mỗi vấn đề biểu quyết, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông chỉ chọn một trong ba hình thức lựa chọn bao gồm (i) tán thành (cổ đông đồng ý thông qua), (ii) không tán thành (cổ đông không đồng ý thông qua), (iii) không có ý kiến (cổ đông không có ý kiến).
For each voting matter, shareholders or their representatives choose only one of three options: (i) approve (shareholder agrees to pass), (ii) disapprove (shareholder does not agree to pass), (iii) no opinion (shareholder has no opinion).

2.11. Cách thức kiểm phiếu:

Vote Counting Procedure:

- a) Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting elects individuals responsible for counting votes or supervising vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the vote counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders based on the Chairperson's proposal.

- b) Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số phiếu biểu quyết tán thành được đếm trước, tiếp đó đến số phiếu biểu quyết không tán thành và đếm số phiếu biểu quyết không có ý kiến, cuối cùng đếm tổng số phiếu biểu quyết để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ, tương ứng với tỷ lệ biểu quyết theo từng vấn đề được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu.

During voting at the meeting, the number of votes in favor is counted first, followed by the number of votes against, and then the number of votes with no opinion. Finally, the total number of votes is counted to make a decision. The total number of votes in favor, against, no opinion, or invalid, along with the corresponding voting ratio for each issue, is fully recorded by the vote counting committee in the vote counting minutes.

- c) Ban kiểm phiếu được quyền sử dụng các phương tiện điện tử phù hợp để kiểm đếm phiếu biểu quyết.

The vote counting committee may use appropriate electronic means to count votes.

- d) Trong trường hợp biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm phiếu sẽ thu toàn bộ phiếu biểu quyết và kiểm phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ.

In the case of voting to elect members of the Board of Directors, the cumulative voting method specified in the Company Charter and the Enterprise Law must be followed. The vote counting committee collects all voting slips and counts the votes. The voting results of shareholders attending the General Meeting of Shareholders, as approved, are fully recorded by the vote counting committee.

2.12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

Conditions for Passing Resolutions:

- a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

Resolutions on the following matters are passed if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except as stipulated in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Enterprise Law:

- (i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Types of shares and the total number of shares for each type;
- (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Changes in the business lines, sectors, or fields of operation;
- (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Changes in the Company's organizational and management structure;
- (iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment projects or asset sales valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;
- (v) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
Reorganization or dissolution of the Company.

- b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm (a) nêu trên và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

resolutions are passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in point (a) above and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Enterprise Law.

- c) Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are legal and effective, even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter.

2.13. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Announcement of Vote Counting Results:

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến và số phiếu không hợp lệ tương ứng với tỷ lệ biểu quyết đối với từng vấn đề được các cổ đông biểu quyết tại cuộc họp.

After vote counting, the vote counting committee announces the results directly at the General Meeting of Shareholders. The announcement must specify the number of votes in favor, against, no opinion, and invalid votes, along with the corresponding voting ratios for each issue voted on by the shareholders at the meeting.

2.14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

Procedure for Objecting to Resolutions of the General Meeting of Shareholders: Objections to resolutions of the General Meeting of Shareholders shall follow the provisions of Article 151 of the Enterprise Law.

2.15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Preparation of Minutes of the General Meeting of Shareholders:

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, and may also be prepared in a foreign language, with the main contents as stipulated by the Enterprise Law and the Company Charter.

- b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The minutes of the General Meeting of Shareholders must be finalized and approved before the meeting concludes. The Chairperson and the secretary of the

meeting, or other signatories to the minutes, are jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' content.

2.16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Disclosure of Resolutions of the General Meeting of Shareholders:

Biên bản họp và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

The minutes and resolutions must be disclosed on the Company's electronic information portal and announced in accordance with the Company Charter and securities law regulations.

3. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

The procedure and process for passing resolutions by obtaining written opinions shall be conducted in accordance with Article 22 of the Company Charter.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết) do Hội đồng quản trị ban hành và công bố, trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

The procedure and process for holding the General Meeting of Shareholders and passing resolutions through an online conference (including the organization and voting procedures) shall be issued and announced by the Board of Directors, with clear provisions on the following:

4.1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

Notice of convening the online General Meeting of Shareholders:

4.2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

Procedure for registering to attend the online General Meeting of Shareholders;

4.3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

Authorization for Representatives to Attend the Online General Meeting of Shareholders;

4.4. Điều kiện tiến hành;

Conditions for conducting the Meeting;

4.5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

Form of Passing Resolutions of the Online General Meeting of Shareholders;

4.6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;

Online voting procedure;

4.7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;

Online vote counting procedure;

4.8. Thông báo kết quả kiểm phiếu;

Announcement of vote counting results;

4.9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

Preparation of minutes of the General Meeting of Shareholders;

4.10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Disclosure of resolutions of the General Meeting of Shareholders.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), do Hội đồng quản trị ban hành và công bố, trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

The procedure and process for holding the General Meeting of Shareholders and passing resolutions through a combination of in-person and online conference (including the organization and voting procedures) shall be issued and announced by the Board of Directors, with clear provisions on the following:

- 5.1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
Notice of convening the General Meeting of Shareholders;
- 5.2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
Procedure for registering to attend the General Meeting of Shareholders;
- 5.3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
Authorization for representatives to attend the General Meeting of Shareholders;
- 5.4. Điều kiện tiến hành;
Conditions for conducting the Meeting;
- 5.5. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
Form of Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- 5.6. Cách thức bỏ phiếu;
Online voting procedure;
- 5.7. Cách thức kiểm phiếu;
Vote counting procedure;
- 5.8. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
Announcement of vote counting results;
- 5.9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
Preparation of minutes of the General Meeting of Shareholders;
- 5.10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Disclosure of resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Điều 3. Hội đồng quản trị

Article 3. Board of Directors

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị;
Role, rights, and obligations of the Board of Directors, and responsibilities of members of Board of Directors:
 - 1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors is the Company's management body, with full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the Company's rights and obligations, except for those within the authority of the General Meeting of Shareholders.
 - 1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.
The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated in Article 27 of the Company Charter.
 - 1.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated

December 31, 2020, issued by the Government, detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Nomination, candidacy, election, removal, and dismissal of members of Board of Directors:

2.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Term and number of members of Board of Directors:

- a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

The Board of Directors shall consist of at least five (5) and no more than eleven (11) members.

- b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of a member of Board of Directors shall not exceed five (5) years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an independent member of Board of Directors of a company for no more than two (2) consecutive terms. If all members of Board of Directors' terms end simultaneously, they shall continue to serve until new members are elected and assume their duties.

2.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

Structure, standards, and conditions for member of Board of Directors:

- a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;

There must be at least one (1) independent member if the Board of Directors has three (3) to five (5) members;

- b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;

There must be at least two (2) independent members if the Board of Directors has six (6) to eight (8) members.

- c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

There must be at least three (3) independent members if the Board of Directors has nine (9) to eleven (11) members.

- d) Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The Company shall limit the number of members of Board of Directors concurrently holding executive positions to ensure the Board of Directors's independence.

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Nomination and Candidacy for Board of Directors:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

A Shareholder or groups of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares are entitled to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law and the Company Charter.

- b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

If the number of Board of Directors candidates through nomination and candidacy is insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Enterprise Law, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, Regulation on Internal Governance, and Regulations on the Operation of the Board of Directors. The incumbent Board's introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes on members of Board of Directors as required by law.

- c) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Board of Directors members must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Enterprise Law.

- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.

A member of Board of Directors may not simultaneously serve as a member of Board of Directors of more than five (5) other companies.

2.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Election Procedure for members of Board of Directors

- a) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

The election of members of Board of Directors must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the number of shares they own multiplied by the number of members of Board of Directors to be elected, and shareholders may allocate all their votes to one or more candidates.

- b) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công Ty.

Elected members of Board of Directors are determined by the number of votes, starting from the candidate with the highest votes until the required number of members as stipulated in the Company Charter is met.

- c) Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công Ty.

If two (2) or more candidates receive an equal number of votes for the last Board of Directors position, a re-election shall be conducted among those candidates, or selection shall be made based on criteria in the election regulations or the Company Charter.

- d) Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

If the required number of members of Board of Directors is not elected, the General Meeting shall conduct additional elections until the required number is met.

2.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Cases for removal, dismissal, and supplementation of members of Board of Directors:

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và trong các trường hợp sau:

A member of Board of Directors ceases to be a member in cases of removal, dismissal, or replacement by the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 160 of the Enterprise Law, or in the following cases:

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

The member no longer meets the qualifications to serve as a member of Board of Directors under the Enterprise Law or is prohibited by law from serving as a member of Board of Directors;

- b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

The member submits a written resignation to the Company's head office, and it is accepted;

- c) Thành viên đó (i) bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) có hành vi vi phạm pháp luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự; và (iii) các thành viên khác của Hội đồng quản trị đồng thuận quyết định chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị;

The member (i) loses or has limited civil act capacity; (ii) is detained or held in custody by competent state authorities under criminal procedure law; or (iii) is terminated as a member of Board of Directors by the unanimous decision of the other members of Board of Directors.

- d) Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng, mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

The member is absent and does not attend Board of Directors meetings continuously for six (6) months, except in cases of force majeure, without the Board of Directors's approval, and the Board of Directors resolves that the position is vacant.

- e) Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

The member is removed or dismissed as a member of Board of Directors by a resolution of the General Meeting of Shareholders.

- f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

The member provides false personal information when submitting their candidacy for the Board of Directors.

2.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Announcement of election, removal, or dismissal of members of Board of Directors:

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Announcements regarding the election, removal, or dismissal of members of Board of Directors must be disclosed in accordance with securities and stock market regulations.

2.7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

Procedure for introducing Board of Directors candidates:

- a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

If Board of Directors candidates have been identified, the Company must disclose information about the candidates at least 10 days before the General Meeting of Shareholders on the Company's website, allowing shareholders to review the candidates before voting. Candidates must provide a written commitment confirming the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and pledge to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected. Disclosed information about candidates includes:

- (i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date, month, and year of birth;
- (ii) Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- (iii) Quá trình công tác;
Work history;
- (iv) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other management positions (including Board of Directors memberships at other companies);
- (v) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and its related parties;
- (vi) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
Other information (if any) as stipulated in the Company Charter;
- (vii) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Public companies must disclose information about other companies where the candidate serves as a member of Board of Directors, other management positions, and any interests related to the Company (if applicable).

2.8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Election, removal, and dismissal of the Chairman of the Board of Directors:

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors is elected, removed, or dismissed by the Board of Directors from among its members.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

Remuneration and other benefits of members of Board of Directors:

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được áp dụng theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

The remuneration and other benefits of members of Board of Directors shall be applied in accordance with Article 28 of the Company Charter.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

Procedure and process for organizing Board of Directors meetings:

4.1. Số lượng cuộc họp tối thiểu: ít nhất mỗi quý 01 lần.

Minimum number of meetings: At least 01 meeting per quarter.

4.2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

Cases requiring an extraordinary Board of Directors meetings:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

At the request of the Supervisory Board or an independent member of Board of Directors;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác;

At the request of the General Director or at least five (5) other managers;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

At the request of at least 02 members of Board of Directors;

d) Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;

At the request of an independent auditor to discuss the audit report and the Company's situation;

e) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

Other cases as stipulated in the Company Charter.

4.3. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

Notice of Board of Directors meeting:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send the meeting notice at least three (3) working days before the meeting date. The notice must specify the time, location, agenda, discussion issues, and decisions to be made. The notice must include meeting materials and the voting slip for members.

- b) Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The meeting notice may be sent via invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods ensuring delivery to the contact address of each member of Board of Directors registered with the Company.

4.4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:

Right of Supervisory Board members to attend Board Of Directors meetings:

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Supervisory Board members have the right to attend Board meetings and participate in discussions but are not entitled to vote.

4.5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

Conditions for conducting a Board of Directors meeting:

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A Board of Directors meeting may proceed when at least three-quarters (3/4) of the total Board of Directors members are present. If a meeting convened under this clause does not meet the required attendance, a second meeting shall be convened within seven (7) days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting may proceed if more than half of the Board of Directors members are present.

4.6. Cách thức biểu quyết:

Voting procedures:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A Board of Director member is considered to have participated and voted at the meeting in the following cases:

- (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting directly at the meeting;
- (ii) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
Authorizing another person to attend and vote as stipulated in Clause 4.8 of this Article;
- (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;
- (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Sending a voting slip to the meeting via mail, fax, or email;
- (v) Gửi phiếu biểu quyết bằng ứng dụng/ phần mềm nhắn tin hoặc bằng phương tiện khác đảm bảo đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Công ty.

Sending a voting slip through a messaging application/software or other means ensuring delivery to the Chairman of the Board of Directors or the Company Secretary.

- b) Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
If a voting slip is sent by mail, it must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (1) hour before the meeting commences. The voting slip shall only be opened in the presence of all attendees.
- c) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
Each Board member attending the meeting has one vote.
- d) Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, từng thành viên Hội đồng quản trị chỉ được chọn một trong ba lựa chọn bao gồm (i) Tán thành (đồng ý thông qua), (ii) Không tán thành (không đồng ý thông qua), (iii) Không có ý kiến.
For each issue to be voted on, a Board of Directors member may choose one of three options: (i) Approve (agrees to pass), (ii) Disapprove (does not agree to pass), (iii) No opinion.
- e) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch mà thành viên đó có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó.
A Board of Directors member may not vote on contracts or transactions in which they have a related interest;
- 4.7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:
Procedure for passing Board of Directors resolutions:
- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
A resolution or decision of the Board of Directors is passed if approved by the majority of attending members. In case of a tie, the final decision shall align with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.
- 4.8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:
Authorization for others to attend Board of Directors meetings:
- Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
A Board of Directors member may authorize another person to attend and vote at the meeting if approved by the majority of Board of Directors.
- 4.9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:
Preparation of Board of Directors meeting minutes:
- a) Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và người ghi biên bản tham dự cuộc họp. Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.

Minutes must be prepared in Vietnamese and signed by all attending Board of Directors members and the minute-taker. If a Board of Directors member cannot use Vietnamese, the minutes may be translated into English, and the member must sign both the Vietnamese and English versions. The content approved by the majority of attending members in the minutes must be formalized into a passed resolution.

b) Biên bản họp bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

The minutes shall include the following key contents:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise code;
- (ii) Thời gian, địa điểm họp;
Time and venue of the meeting;
- (iii) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
Purpose, agenda, and content of the meeting;
- (iv) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
Names of attending members or their authorized representatives and the method of attendance; names of non-attending members and reasons;
- (v) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
Issues discussed and voted on at the meeting;
- (vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting's proceedings;
- (vii) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
Voting results, specifying members who approved, disapproved, or had no opinion;
- (viii) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Issues passed and the corresponding approval voting ratio;
- (ix) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4.10 Điều này.
Names and signatures of the Chairperson and minute-taker, except as stipulated in Clause 4.10 of this Article.

4.10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:

Case of chairperson and/or secretary refusing to sign Board Meeting minutes:

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các đoạn từ (i) đến (viii) điểm b, khoản 4.9 Điều 4 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

If the Chairperson or minute-taker refuses to sign the minutes, but the minutes are signed and approved by all other attending Board of Directors members and contain all

required contents as stipulated in points (i) to (viii) of Clause 4.9.b, the minutes shall remain effective. The minutes must note the refusal of the Chairperson or minute-taker to sign. Signatories to the minutes are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the minutes' content. The Chairperson or minute-taker is personally liable for any damage to the Company resulting from their refusal to sign the minutes, as stipulated by the Enterprise Law, the Company Charter, and relevant laws.

4.11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Announcement of Board of Directors resolutions and decisions:

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
The Company is responsible for disclosing resolutions and decisions internally and through mass media and the Company's website, in accordance with the procedures and regulations of the Enterprise Law and securities and stock market laws.

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

Selection, appointment, and removal of the Corporate Governance Officer:

5.1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty:

Standards for the Corporate Governance Officer:

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

The Corporate Governance Officer must meet the standards stipulated by law and the Company Charter.

5.2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

Appointment of the Corporate Governance Officer:

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty.

The Board of Directors must appoint at least one (1) Corporate Governance Officer to assist in the Company's governance activities.

5.3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

Cases for removal of the Corporate Governance Officer:

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty nhưng không được trái với quy định pháp luật hiện hành về lao động.

The Board of Directors may remove the Corporate Governance Officer, provided that such removal complies with applicable labor laws.

5.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

Announcement of appointment or removal of the Corporate Governance Officer:

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật về chứng khoán.

The announcement of the appointment or removal of the Corporate Governance Officer shall comply with the Company Charter and securities law regulations.

5.5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty:

Rights and obligations of the Corporate Governance Officer:

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The Corporate Governance Officer has the following rights and obligations:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on matters related to the Company and its shareholders;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
Prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Advise on meeting procedures;
- d) Tham dự các cuộc họp;
Attend meetings;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
Advise on procedures for drafting Board of Directors resolutions in compliance with legal regulations;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to Board of Directors members and Supervisory Board members;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
Act as the point of contact with the stakeholders;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
Maintain confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company Charter;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
Other rights and obligations as stipulated by law and the Company Charter.

Điều 4. Ban kiểm soát

Article 4. Supervisory Board

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:
Role, rights, obligations, and responsibilities of the Supervisory Board and its members:
Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.
The Supervisory Board has the rights and obligations as stipulated in Article 39 of the Company Charter.
2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:
Term, number, composition, and structure of Supervisory Board members:
 - 2.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên và tối đa là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The Supervisory Board shall consist of at least three (3) and no more than five (5) members. The term of a Supervisory Board member shall not exceed five (5) years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms.

- 2.2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát và phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members and must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:

Standards and conditions for Supervisory Board members:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Supervisory Board members must meet the standards and conditions specified in Article 169 of the Enterprise Law and must not fall under the following cases:

- 3.1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Working in the Company's accounting or finance department;

- 3.2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Being a member or employee of an independent audit firm that audited the Company's financial statements in the three (3) years immediately preceding.

4. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

Nomination and candidacy for Supervisory Board members:

- 4.1. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

Unless otherwise stipulated in the Company Charter, the nomination and candidacy for Supervisory Board members shall follow the same process as that for Board of Directors members, as specified in Clause 2, Article 3 of this regulations.

- 4.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

If the number of Supervisory Board candidates through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, Regulation on Internal Governance, and Regulation on the Operation of the Supervisory Board. The incumbent Supervisory Board's introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes on Supervisory Board members, as required by law.

5. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát:

Election procedure for Supervisory Board members:

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều lệ Công ty.

The election of Supervisory Board members shall be conducted using the cumulative voting method as stipulated in the Company Charter.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Cases for removal or dismissal of Supervisory Board members:

6.1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

Removal of a Supervisory Board member occurs in the following cases:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
The member no longer meets the standards and conditions to serve as a Supervisory Board member under the law and the Company Charter;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
The member submits a resignation letter that is accepted;
- c) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
The member is prohibited by law from serving as a Supervisory Board member;
- d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và những thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị mất năng lực hành vi dân sự;
The member suffers from a mental disorder, and other Supervisory Board members provide professional evidence proving the member's loss of civil act capacity;
- e) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.
The member is absent and does not attend Supervisory Board meetings continuously for six (6) months without the Supervisory Board's approval, and the Supervisory Board resolves that the position is vacant.

6.2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

Dismissal of a Supervisory Board member occurs in the following cases:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
Failure to complete assigned tasks or duties;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failure to exercise their rights and obligations for six (6) consecutive months, except in cases of force majeure;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
Repeated or serious violations of the obligations of a Supervisory Board member as stipulated by the Enterprise Law and the Company Charter;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Other cases as decided by a resolution of the General Meeting of Shareholders.

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Announcement of election, removal, or dismissal of Supervisory Board members:

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Announcements regarding the election, removal, or dismissal of Supervisory Board members must be disclosed in accordance with securities and stock market regulations.

8. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát:

Salaries and other benefits of Supervisory Board members:

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều 41 Điều lệ Công ty.

Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of Supervisory Board members shall be implemented in accordance with Article 41 of the Company Charter.

Điều 5. Tổng Giám đốc

Article 5. General Director

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

Role, responsibilities, rights, and obligations of the General Director:

1.1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director is responsible for managing the Company's daily business operations, is subject to oversight by the Board of Directors, and is accountable to the Board of Directors and the law for the performance of their assigned rights and obligations.

1.2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.

The General Director has the rights and obligations as stipulated in Clause 4, Article 35 of the Company Charter.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Appointment, removal, contract signing, and termination of the General Director:

2.1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Term, standards, and conditions of the General Director:

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The term of the General Director shall not exceed five (5) years, and they may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions stipulated by law and the Company Charter.

2.2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

Candidacy, nomination, removal, and dismissal of the General Director:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền kiến nghị việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và trình lên Hội đồng quản trị xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

The Chairperson of the Board of Directors has the authority to propose the appointment, removal, or dismissal of the General Director based on the standards and conditions specified in the Company Charter and submit the proposal to the Board of Directors for consideration when the Company needs to appoint a General Director.

b) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

The Board of Directors may remove or dismiss the General Director if approved by a majority of the voting Board of Directors members present at the meeting and may appoint a new General Director as a replacement.

2.3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

Appointment and signing of labor contract with the General Director:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về lao động.

The Board of Directors appoints and signs a labor contract with the General Director in accordance with the Company Charter and labor laws.

2.4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

Removal and termination of labor contract with the General Director:

Hội đồng quản trị miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về lao động.

The Board of Directors removes and terminates the labor contract with the General Director in accordance with the Company Charter and labor laws.

2.5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

Announcement of appointment, removal, contract signing, and termination of the General Director:

Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc phải được công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Announcements regarding the appointment, removal, contract signing, or termination of the General Director must be disclosed in accordance with securities and stock market regulations.

2.6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

Salary and other benefits of the General Director:

a) Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The General Director is entitled to salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director are determined by the Board of Directors.

b) Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The General Director's salary is included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax regulations, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 6. Các hoạt động khác

Article 6. Other Activities

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

Coordination of activities between the Board of Directors, Supervisory Board, and General Director:

1.1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

Procedures for convening, notifying, recording minutes, and announcing results of meetings between the Board of Directors, Supervisory Board, and General Director:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
The Chairperson of the Board of Directors or the person convening a Board of Directors meeting must send the meeting notice and accompanying materials to Supervisory Board members in the same manner as to Board of Directors members. Supervisory Board members have the right to attend Board meetings and participate in discussions but are not entitled to vote.
 - b) Khi thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị có thể mời Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác có liên quan tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị.
When deemed necessary, the Chairperson of the Board or the person convening the meeting may invite the General Director or other relevant executives to attend Board meetings.
 - c) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản được thực hiện theo quy định của Quy chế này.
The procedures for convening, notifying, and recording minutes shall comply with this regulations.
 - d) Tại các phiên họp định kỳ, đột xuất của Ban điều hành, người chủ trì căn cứ nội dung cuộc họp có thể quyết định mời Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát cùng tham dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có).
At regular or extraordinary meetings of the Management Board, the chairperson may decide to invite the Chairman or members of the Board of Directors, the Head of the Supervisory Board, or Supervisory Board members to attend and provide opinions (if any), based on the meeting's content.
- 1.2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:
Notification of Board Resolutions and decisions to the Supervisory Board:
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị tới các Thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
The Board of Directors is responsible for sending Board of Directors meeting minutes or resolutions and decisions to Supervisory Board members within ten (10) days from the end of the meeting.
- 1.3. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc:
Notification of Board Resolutions and Decisions to the General Director:
- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
Resolutions and decisions of the Board of Directors must be sent to the General Director at the same time and in the same manner as to Board of Directors members.
- 1.4. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

Cases where the General Director or Supervisory Board requests a Board of Directors meeting and matters requiring Board of Directors consultation:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:
The Chairperson of the Board of Directors must convene a Board of Directors meeting without undue delay, unless there is a justifiable reason, when a written request specifying the meeting's purpose and issues to be discussed is received from:

- (i) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
The Supervisory Board;
- (ii) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác.
The General Director or at least five (5) other managers;

- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 1.4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở điểm b khoản 1.4 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors must convene the Board of Directors meeting within seven (7) working days from receiving the request specified in point a, Clause 1.4. If the Chairman of the Board of Directors refuses to convene the meeting, he shall be liable for any damages caused to the Company. In such cases, the individuals requesting the meeting may convene the Board of Directors meeting themselves.

- 1.5. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

Reporting by the General Director to the Board of Directors on assigned tasks and authority:

- a) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này định kỳ theo quy định và khi được yêu cầu.

The General Director is accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks and authority and must report to these bodies periodically as required or upon request.

- b) Tổng Giám đốc phải báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị về các vấn đề sau: các quyết định trong quá trình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, đầu tư, hoạt động quản trị Công ty theo quy định tại Nghị quyết phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của Công ty, cổ đông và thị trường, các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác.

The General Director must report at Board of Directors meetings on the following: decisions made during business operations, financial status, investments, corporate governance as per the Board of Directors's delegated authority resolution; issues significantly affecting the Company's performance, shareholders, and the market; risks that may significantly impact the Company's reputation or operations; or other matters deemed necessary.

- c) Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất theo yêu cầu.

In addition to periodic reports, upon the Board of Directors's request, the General Director and other executives must provide direct reports or information within the shortest possible time as required.

- 1.6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

Review of the implementation of Board of Directors resolutions and other delegated matters by the General Director:

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp đồng thời có trách nhiệm báo cáo các nội dung đã thực hiện hoặc chưa thực hiện cũng như kết quả việc thực hiện khi Hội đồng quản trị yêu cầu.

The General Director is responsible for implementing Board of Directors resolutions and delegated matters and must report on completed or incomplete tasks and the results of implementation when requested by the Board of Directors.

- 1.7. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Matters the General Director must report, provide information, and notification methods to the Board of Directors and Supervisory Board:

Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo giải trình đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp.

The General Director is responsible for reporting and explaining issues within their authority as requested by Board of Directors or Supervisory Board members at meetings.

- 1.8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên:

Coordination of control, management, and supervision activities among Board of Directors members, Supervisory Board members, and the General Director based on their specific duties:

- a) Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Coordination between the Board of Directors and Supervisory Board:

- (i) Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tất cả tài liệu, thông tin về nội dung họp, tài liệu liệu, biên bản họp, nghị quyết họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các báo cáo của Tổng giám đốc và người điều hành khác trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành, được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như cung cấp với thành viên Hội đồng quản trị.

The Board of Directors ensures that all documents, information about meeting agendas, materials, minutes, resolutions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors meetings, reports from the General Director and other executives submitted to the Board of Directors, or other documents issued by the Company, are provided to the Supervisory Board at the same time and in the same manner as to Board of Directors members.

- (ii) Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
In addition to periodic reports, the Supervisory Board may request the Board to provide information and documents related to the Company's management, operations, and business activities.
- b) Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:
Coordination between the Supervisory Board and General Director:
- (i) Tổng Giám đốc và người điều hành khác thực hiện cung cấp thông tin theo định kỳ các công việc theo quy định của Công ty.
The General Director and other executives provide periodic information as required by the Company's regulations.
- (ii) Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến công việc mà thành viên Ban kiểm soát được phân công thực hiện.
In addition to periodic reports, upon request by a Supervisory Board member, the General Director and other executives must provide direct reports or relevant information related to the tasks assigned to the Supervisory Board member.
- (iii) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Ban kiểm soát.
In case of risks that may significantly affect the Company's reputation or operations, the General Director and other executives must immediately report to the Supervisory Board.
- (iv) Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất. Các văn bản báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.
The General Director and other executives are responsible for facilitating the Supervisory Board's access to information and reports in the shortest possible time. Reports submitted by the General Director to the Board of Directors must be sent to Supervisory Board members at the same time and in the same manner as to Board of Directors members.
- c) Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị:
Coordination between the General Director and Board of Directors:
- (i) Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và các đơn vị báo cáo thực hiện việc cung cấp thông tin, chấp hành chế độ báo cáo nhằm thực hiện chức năng quản trị, kiểm soát theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật. Các thông tin, số liệu báo cáo, cung cấp cho Hội đồng quản trị phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ, phản ánh đúng tình hình hoạt động của Công ty, phù hợp với yêu cầu quản trị và quy định pháp luật.
The Board of Directors may request the General Director and relevant units to provide information and comply with reporting requirements to fulfill governance and control functions as stipulated in the Company Charter, internal regulations, and applicable laws. Information and data provided

to the Board of Directors must be accurate, objective, timely, comprehensive, reflect the Company's actual operations, and comply with governance and legal requirements.

- (ii) Tổng Giám đốc có trách nhiệm thiết lập và duy trì thực hiện chế độ thông tin báo cáo đối với Hội đồng quản trị bao gồm cả cách thức gửi/nhận thông tin, báo cáo đảm bảo an toàn, bảo mật theo quy định của Hội đồng quản trị.
The General Director is responsible for establishing and maintaining a reporting system to the Board of Directors, including methods for sending/receiving information and reports, ensuring security and confidentiality as required by the Board of Directors.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác:

Regulations on annual evaluation, rewards, and disciplinary actions for Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director, and other executives:

Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty. Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Thành viên Ban kiểm soát. Tiêu chí đánh giá hoạt động và xếp loại đánh giá theo quy định của Công ty trong từng thời kỳ.

Annually, based on assigned functions and tasks, the Board of Directors organizes an evaluation of the performance of each Board of Directors member, the General Director, and other executives. The Head of the Supervisory Board organizes the evaluation of the performance of each Supervisory Board member. The evaluation criteria and classification are determined according to the Company's regulations for each period.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Article 7. Effect of Implementation

Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần BCG Energy bao gồm 7 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần BCG Energy được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

This regulation on Internal Governance of BCG Energy Joint Stock Company consist of seven (7) articles and take effect from the date of approval by the General Meeting of Shareholders. The Regulation on Internal Governance of BCG Energy Joint Stock Company are prepared in both Vietnamese and English. In case of any conflict between the Vietnamese and English content, the Vietnamese content shall prevail.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Ng Wee Siong, Leonard



Số: 37/2025/QĐ-HĐQT-BCGE
No: 37/2025/QĐ-HĐQT-BCGE

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August 14, 2025

QUYẾT ĐỊNH DECISION

V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy
Re: Promulgation of the Regulation on the Operation of the Board of Directors of BCG Energy Joint Stock Company

(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
(Amended and supplemented for the 1st time)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY BOARD OF DIRECTORS BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, of the National Assembly;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations for the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding corporate governance applicable to public companies;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BCG Energy được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/08/2025 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19);
Pursuant to the Charter of BCG Energy Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on August 14, 2025 (Amended and supplemented

for the 19th time);

- Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE ngày 14/08/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần BCG Energy về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi, bổ sung lần thứ 1).

Pursuant to Resolution No. 06/2025/NQ-DHDCD-BCGE dated August 14, 2025, of the General Meeting of Shareholders of BCG Energy Joint Stock Company regarding the approval of the Regulation on the Operation of the Board of Directors (Amended and supplemented for the 1st time).

QUYẾT ĐỊNH DECIDES

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này **Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy** (sửa đổi, bổ sung lần thứ 1).

Article 1. *To promulgate together with this Decision the Regulation on the Operation of the Board of Directors of BCG Energy Joint Stock Company (Amended and supplemented for the 1st time).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 16/2022/QĐ-HĐQT-BCGE ngày 25/04/2022.

Article 2. *This Decision shall take effect from the date of signing and shall replace Decision No. 16/2022/QĐ-HDQT-BCGE dated April 25, 2022.*

Điều 3. Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Article 3. *The Members of the Board of Directors of BCG Energy Joint Stock Company shall be responsible for the implementation of this Decision.*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như Điều 3 / As stated in Article 3;
- Ban kiểm soát / Supervisory Board;
- Lưu / Filed at: VP. HĐQT, P. PC / Office of the Board of Directors, Legal Department

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Ng Wee Siong, Leonard

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
REGULATION ON THE OPERATION
OF THE BOARD OF DIRECTORS

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
OF BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY

(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
(Amended and supplemented for the 1st time)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August 2025

NỘI DUNG

CONTENTS

Chương I	6
<i>Chapter I</i>	6
QUY ĐỊNH CHUNG	6
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	6
<i>Article 1. Scope and subjects of application</i>	6
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	6
<i>Article 2. Operating Principles of the Board of Directors</i>	6
Chương II	7
<i>Chapter II</i>	7
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	7
<i>Article 3. Rights and obligations of Members of the Board of Directors</i>	7
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	8
<i>Article 4. Right to information of members of the Board of Directors</i>	8
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	8
<i>Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors</i>	8
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	9
<i>Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors</i>	9
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	11
<i>Article 7. Chairman of the Board of Directors</i>	11
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	13
<i>Article 8. Dismissal, Removal, Replacement, and Addition of Members of the Board of Directors 13</i>	
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	14
<i>Article 9. Method of electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors 14</i>	
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	15
<i>Article 10. Notification of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors 15</i>	
Chương III	16
<i>Chapter III</i>	16
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	16
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	16
<i>Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors</i>	16
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	19
<i>Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Signing</i>	

<i>Contracts and Transactions</i>	19
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	20
<i>Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary General Meetings of Shareholders</i>	20
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	22
<i>Article 14. Sub-committees Assisting the Board of Directors</i>	22
Chương IV Chapter IV	22
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
<i>MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS</i>	22
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	22
<i>Article 15. Meetings of the Board of Directors</i>	22
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	25
<i>Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors</i>	25
Chương V.....	26
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	26
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	27
<i>Article 17. Submission of Annual Reports</i>	27
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
<i>Article 18. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors</i> 27	
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	28
<i>Article 19. Disclosure of Related Interests</i>	28
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	29
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	30
<i>Article 20. Relationships among Members of the Board of Directors</i>	30
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành	30
<i>Article 21. Relationship with the Board of Management</i>	30
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán	30
<i>Article 22. Relationship with the Supervisory Board or Audit Committee</i>	30
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	31
<i>Article 23. Entry into Force</i>	31

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, dated August 14, 2025

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
REGULATION ON THE OPERATION OF THE BOARD OF
DIRECTORS OF BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY**

**(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
(amended and supplemented for the 1st time)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2025/QĐ-HDQT-BCGE ngày 14/08/2025 của
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy)
(Issued in conjunction with Decision No. 37/2025/QĐ-HDQT-BCGE dated August 14,
2025 of the Chairman of the Board of Directors of BCG Energy Joint Stock Company)*

**Chương I
Chapter I**

**QUY ĐỊNH CHUNG
GENERAL PROVISIONS**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
Article 1. Scope and subjects of application**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
Scope of regulation: This Regulation on the Operation of the Board of Directors stipulate the personnel organizational structure, operating principles, powers, and obligations of the Board of Directors and its members to operate in accordance with the Law on Enterprises, the Company Charter, and other relevant legal provisions.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.
Subjects of application: This Regulations apply to the Board of Directors and its members.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị
Article 2. Operating Principles of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm

trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

The Board of Directors operates on a collective basis. Members of the Board of Directors are individually responsible for their assigned tasks and collectively responsible before the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors regarding the Company's development.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors assigns responsibility to the General Director to organize and manage the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

Chương II

Chapter II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 3. Rights and obligations of Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

Members of the Board of Directors have all the rights as stipulated by the Law on Enterprises, the Law on Securities, relevant laws, and the Company Charter, including the right to be provided with information and documents on the financial situation and business activities of the Company and its units.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

Members of the Board of Directors have the obligations stipulated in the Company Charter and the following obligations:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

Perform their duties honestly and carefully for the highest benefit of shareholders and the Company;

- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

Attend all meetings of the Board of Directors and provide opinions on the matters discussed;

- c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

Promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiary companies, affiliated companies, and other organizations;

- d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ

với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

Report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and the member of the Board of Directors and their related persons; transactions between the Company and a company in which the member of the Board of Directors was a founding member or a business manager within the 03 years prior to the transaction;

- e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Disclose information when trading the Company's shares in accordance with legal provisions.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Independent members of the Board of Directors of a listed company are responsible for preparing an assessment report on the activities of the Board of Directors.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

Article 4. Right to information of members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Company to provide information and documents on the financial situation and business activities of the Company and its units.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định hoặc quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

The requested Manager must provide timely, complete, and accurate information and documents as requested by the member of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing information are stipulated by the Company Charter or Article 159 of the Law on Enterprises.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị tối thiểu có 05 thành viên. Công ty có thể bổ sung thêm số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động nhưng số lượng nhiều nhất không quá 11 thành viên.

The Board of Directors shall have a minimum of 05 members. The Company may increase the number of members of the Board of Directors during its operation, but the maximum number shall not exceed 11 members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be renewed for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
If all members of the Board of Directors end their term concurrently, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work, unless otherwise stipulated by the Company Charter.

4. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

The structure of the Board of Directors must ensure that at least one-third (1/3) of the total members of the Board of Directors are non-executive members.

5. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau:

The number of independent members of the Board of Directors of a listed company must comply with the following regulations:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least 01 independent member if the company has 03 to 05 members of the Board of Directors;

- b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least 02 independent members if the company has 06 to 08 members of the Board of Directors;

- c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

At least 03 independent members if the company has 09 to 11 members of the Board of Directors.

6. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

The Company Charter shall specify the number, rights, obligations, and method of organization and coordination of activities of independent members of the Board of Directors.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

Have full civil legal capacity and not fall under the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
Have professional qualifications and experience in business administration or in the business lines and sectors of the Company, and are not necessarily required to be shareholders of the Company, unless otherwise stipulated by the Company Charter;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không vượt quá 05 (năm) công ty;
A member of the Board of Directors of the Company may concurrently be a member of the Board of Directors of other companies but not exceeding 05 (five) companies;
 - d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.
Other standards and conditions stipulated in Article 25 of the Company Charter.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
An independent member of the Board of Directors as stipulated in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises must meet the following standards and conditions:
- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
Not be a person currently working for the Company, its parent company, or its subsidiary company; not have worked for the Company, its parent company, or its subsidiary company for at least the 03 preceding consecutive years;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
Not be a person receiving salary or remuneration from the company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to according to regulations;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
Not be a person whose spouse, natural parent, adoptive parent, natural child, adopted child, full sibling is a major shareholder of the Company; or is a Manager of the Company or its subsidiary company;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
Not be a person directly or indirectly owning at least 01% of the total voting shares of the Company;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
Not have been a member of the Board of Directors or Supervisory Board of the Company for at least the 05 preceding consecutive years, unless appointed for 02 consecutive terms.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors if they no longer meet the standards and conditions stipulated in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date they no longer meet such standards and conditions. The Board of Directors must announce the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect additional or replace the independent member of the Board of Directors within 06 months from the date of receiving notification from the relevant independent member of the Board of Directors.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 7. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

The Chairman of the Board of Directors of the Company may not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
Prepare programs and operational plans for the Board of Directors;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
Prepare agendas, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
Chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises and the

Company Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

If the Chairman of the Board of Directors resigns or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or removal. If the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company Charter. If there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory drug rehabilitation center or compulsory education institution, has absconded from his/her place of residence, has limited or lost legal capacity, has difficulty in perception and behavior control, or is prohibited by a Court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one person from among the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors by majority vote of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint a company secretary. The company secretary has the following rights and obligations:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
Assist in organizing the convening of General Meetings of Shareholders, meetings of the Board of Directors; record meeting minutes;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
Assist members of the Board of Directors in performing their assigned rights and obligations;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
Assist the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; ensure compliance with obligations to

provide information, disclose information, and administrative procedures;

- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as stipulated in the Company Charter.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Article 8. Dismissal, Removal, Replacement, and Addition of Members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

Not meeting the standards and conditions stipulated in Article 155 of the Law on Enterprises;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

Submitting a resignation letter which is approved;

- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

Other cases stipulated in the Company Charter.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Not participating in the activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure.

- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

Other cases stipulated in the Company Charter.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace members of the Board of Directors; dismiss or remove members of the Board of Directors in cases other than those stipulated in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number stipulated in the Company Charter. In this case, the

Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

The number of independent members of the Board of Directors decreases, failing to ensure the ratio stipulated in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises;

- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Except for the cases stipulated in Point a and Point b of this clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 9. Method of electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors. The nomination of candidates for the Board of Directors shall be carried out as follows:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này và Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders stipulated in this clause and Clause 2, Article 25 of the Company Charter has the right to nominate one or more persons as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt

động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

If the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations according to the provisions of the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Regulation on the Operation of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes on the election of members of the Board of Directors in accordance with the law.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Voting for the election of members of the Board of Directors must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and the shareholder has the right to cast all or part of their total votes for one or more candidates. Successful candidates for membership of the Board of Directors shall be determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in the Company Charter is reached. If two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Board of Directors, a re-vote shall be held among the candidates with equal votes, or selection shall be based on criteria in the election regulations or the Company Charter.

- Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

The election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders by voting.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
Article 10. Notification of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin

liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

If candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
 - b. Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
 - c. Quá trình công tác;
Work experience;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other management positions (including Board of Directors positions in other companies);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and its related parties;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Other information (if any) as stipulated in the Company Charter;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
A public company is responsible for disclosing information about companies where the candidate holds positions as a member of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
Notification of the results of the election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors shall be made in accordance with regulations guiding information disclosure.

Chương III

Chapter III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is the management body of the Company, with full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the company, except for rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
Propose the types of shares and the total number of shares authorized for offering of each type;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
Decide on the sale of unsold shares within the scope of shares authorized for offering of each type; decide on raising additional capital in other forms;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
Decide on the selling price of shares and bonds of the Company;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
Decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide on solutions for market development, marketing and technology;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of the General Meeting of

Shareholders as stipulated in point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
Elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts with, and terminate contracts with the General Director and other key managers as stipulated by the Company Charter; decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders of other companies, and decide on the remuneration and other benefits of such persons;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
Decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiary companies, branches, representative offices, and capital contribution, purchase of shares of other enterprises;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
Approve the program and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or obtain opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
Propose dividend payment rates; decide on the timing and procedures for dividend payment or handling of losses incurred during business operations;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
Propose the reorganization and dissolution of the Company; request for bankruptcy of the Company;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (Khi HĐQT thành lập Ủy ban kiểm toán), Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
Decide on the issuance of Regulation on the Operation of the Board of Directors

and Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; Decide on the issuance of Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors (when the BOD establishes an Audit Committee), and Regulations on information disclosure of the Company;

- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, Law on Securities, other provisions of law, and the Company Charter.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

The Board of Directors shall pass resolutions and decisions by voting at meetings, obtaining written opinions, voting via online conference, or other forms as stipulated by the Company Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

If a resolution or decision passed by the Board of Directors contravenes the provisions of law, resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Company Charter, causing damage to the Company, the members who approved such resolution or decision shall be jointly and severally liable for that resolution or decision and must compensate the Company for damages; members who opposed the aforementioned resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, shareholders of the Company have the right to request a Court to suspend the implementation or annul the aforementioned resolution or decision.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Signing Contracts and Transactions

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

The Board of Directors shall approve contracts and transactions valued at less than 35%, or transactions leading to a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction valued at less than 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements, or a smaller ratio or value as stipulated in the Company Charter, between the Company and one of the following entities:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General

l Director, other managers, and their related persons;

- b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
Shareholders, authorized representatives of shareholders owning over 10% of the total ordinary share capital of the Company, and their related persons;
 - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
The Company's representative signing a contract or transaction must notify the members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board about the related parties to that contract or transaction and attach the draft contract or the main content of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within 15 days from the date of receiving the notification, unless the Company Charter stipulates a different time limit; members of the Board of Directors who have related interests in the parties to the contract or transaction do not have the right to vote.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary General Meetings of Shareholders

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
The number of remaining members of the Board of Directors and the Supervisory Board is less than the minimum number of members as prescribed by law;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
At the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the

meeting, and have sufficient signatures of the relevant shareholders, or the request document may be prepared in multiple copies and collectively contain sufficient signatures of the relevant shareholders;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

At the request of the Supervisory Board;

- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders.

Khoản 4 Điều 14 của Điều lệ Công ty quy định: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Clause 4, Article 14 of the Company Charter stipulates: The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board remaining is less than the minimum number stipulated in the Company Charter, or from the date of receiving a request as stipulated in Point c and Point d, Clause 1 of this Article;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Prepare a list of shareholders entitled to attend the meeting;

- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;

- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

Prepare the agenda and content of the meeting;

- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp (các văn bản, tờ trình cần trình đại hội đồng cổ đông thông qua);

Prepare documents for the meeting (documents and proposals to be submitted to the General Meeting of Shareholders for approval);

- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the intended content of the meeting; list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or Supervisory Board;

- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;

Determine the time and place of the meeting;

- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

Send meeting notices to each shareholder entitled to attend in accordance with the Law on Enterprises;

- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
Other tasks serving the meeting.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

Article 14. Sub-committees Assisting the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập một số tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị về chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The Board of Directors may establish a number of subordinate sub-committees to be in charge of development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 03 persons, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute a majority in the sub-committee, and one of these members shall be appointed as the Head of the sub-committee by a decision of the Board of Directors. The activities of a sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors regarding its functions, powers, and obligations. Resolutions of a sub-committee are valid only when approved by a majority of attending members voting at a meeting of the sub-committee.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of decisions of the Board of Directors, or of a sub-committee under the Board of Directors, must be consistent with current legal provisions and the provisions of the Company Charter and Internal Corporate Governance Regulations.

Chương IV

Chapter IV

**CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Article 15. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để

chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. If there is more than one member with the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall elect by majority rule one person among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
The Board of Directors must hold meetings at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
There is a proposal from the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
There is a proposal from the General Director or at least 05 other managers;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
There is a proposal from at least 02 members of the Board of Directors;
 - d. Theo yêu cầu của Kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình kinh doanh của Công ty.
At the request of the Independent Auditor to discuss the audit report and the Company's business situation.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
The proposal stipulated in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and decisions falling under the authority of the Board of Directors.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the proposal stipulated in Clause 3 of this Article. If a meeting of the Board of Directors is not convened as proposed, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damages incurred by the Company; the proposer has the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và

quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the Board of Directors or the convener of a meeting of the Board of Directors must send a meeting notice at least 03 working days before the meeting date. The meeting notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The meeting notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting slips for members.

7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The meeting notice for the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods stipulated by the Company Charter and ensuring it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting notice and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.

9. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting notice and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.

10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but not to vote. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when attended by 3/4 or more of the total members. If a meeting convened under this provision does not have the required number of attending members, it shall be reconvened for a second time within 07 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A member of the Board of Directors shall be considered as attending and voting at a meeting in the following cases:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting directly at the meeting;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with

Clause 11 of this Article;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Sending a voting slip to the meeting via mail, fax, or email;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
Sending a voting slip by other means as stipulated in the Company Charter.
12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
If a voting slip is sent to the meeting by mail, the voting slip must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. Voting slips shall only be opened in the presence of all attending persons.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be passed if approved by a majority of attending members; in case of a tie, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms.
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, enterprise identification number;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
Time and venue of the meeting;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
Purpose, agenda, and content of the meeting;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
Full name of each attending member or authorized person and the method of

attendance;

- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
Issues discussed and voted on at the meeting;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
Summary of the opinions of each attending member in the order of the meeting's proceedings;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
Voting results, clearly stating which members approved, disapproved, and abstained;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Issues that have been passed and the corresponding approval voting percentage;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
Full names and signatures of the chairperson and the minute-taker, except as provided in Clause 2 of this Article.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
If the chairperson or minute-taker refuses to sign the meeting minutes, but if it is signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contains all the contents as stipulated in Points a, b, c, d, e, f, g, and h, Clause 1 of this Article, these minutes shall be effective.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
The chairperson, minute-taker, and signatories of the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes of the Board of Directors meeting.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
The minutes of meetings of the Board of Directors and documents used in the meeting must be kept at the Company's head office.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of discrepancies between the Vietnamese and foreign language versions of the minutes, the content in the Vietnamese version shall prevail.

Chương V **Chapter V**

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH **REPORTING AND DISCLOSURE OF BENEFITS**

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm
Article 17. Submission of Annual Reports

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
Report on the Company's business results;
 - b. Báo cáo tài chính;
Financial statements;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
Report evaluating the Company's management and administration;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
Appraisal report of the Supervisory Board.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
The reports stipulated in Points a, b, and c Clause 1 of this Article must be sent to the Supervisory Board for appraisal at least 30 days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

The reports stipulated in Clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the Supervisory Board, and the audit report must be kept at the Company's head office at least 15 days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders. Shareholders who have continuously owned shares of the Company for at least 01 year have the right, either by themselves or with a lawyer, accountant, or auditor with a practicing certificate, to directly inspect the reports stipulated in this Article.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị
Article 18. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. Remuneration for work is calculated based on the number of working days required to complete the duties of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on a unanimous basis. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks beyond the normal scope of duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum payment per occasion, salary, commission, percentage of profit, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses they have incurred while performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liabilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company Charter.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan **Article 19. Disclosure of Related Interests**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

The disclosure of interests and related persons of the Company shall be implemented according to the following provisions:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the Company's Board of Directors must declare their related interests to the company, including:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

Name, enterprise identification number, head office address, business lines of enterprises in which they own contributed capital or shares; the ratio and time of ownership of such contributed capital or shares;

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Name, enterprise identification number, head office address, business lines of enterprises in which their related persons jointly own or separately own contributed capital or shares exceeding 10% of the charter capital.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The declaration stipulated in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date the related interest arises; amendments and supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

A member of the Board of Directors who, in their personal capacity or on behalf of others, performs work of any kind within the scope of the Company's business activities must explain the nature and content of that work to the Board of Directors and may only perform it when approved by a majority of the remaining members of the Board of Directors; if performed without declaration or without the approval of the Board of Directors, all income derived from that activity belongs to the Company.

Chương VI

Chapter VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

Article 20. Relationships among Members of the Board of Directors

Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

The relationship among members of the Board of Directors is one of coordination; members of the Board of Directors are responsible for informing each other about relevant issues in the process of handling assigned tasks.

Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

In the process of handling tasks, the member of the Board of Directors assigned primary responsibility must proactively coordinate processing if there are issues related to the field for which another member of the Board of Directors is responsible. If there are differing opinions among members of the Board of Directors, the member with primary responsibility shall report to the Chairman of the Board of Directors for consideration and decision within his/her authority, or organize a meeting or obtain opinions from members of the Board of Directors in accordance with the law, the Company Charter, and this Regulations.

Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

In case of reassignment among members of the Board of Directors, the members of the Board of Directors must hand over work, records, and related documents. This handover must be documented in writing and reported to the Chairman of the Board of Directors.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Article 21. Relationship with the Board of Management

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the management apparatus to implement. Concurrently, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of resolutions.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

Article 22. Relationship with the Supervisory Board or Audit Committee

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or Audit

Committee is one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or Audit Committee is based on the principles of equality and independence, while also closely coordinating and mutually supporting each other in the performance of their duties.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Supervisory Board or Audit Committee, the Board of Directors is responsible for studying them and directing relevant departments to develop plans and implement timely corrective actions.

Chương VII

Chapter VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Article 23. Entry into force

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

This Regulation on the Operation of the Board of Directors of BCG Energy Joint Stock Company, comprising 07 chapters and 23 articles, shall take effect from the date of approval by the General Meeting of Shareholders. This Regulation on the Operation of the Board of Directors of BCG Energy Joint Stock Company are prepared in both Vietnamese and English. In case of any conflict between the Vietnamese and English content, the Vietnamese content shall prevail.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHỦ TỊCH
CHAIRMAN**



Ng Wee Siong, Leonard





Số: 01/2025/QĐ-BKS-BCGE
No: 01/2025/QĐ-BKS-BCGE

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, dated August 14, 2025

QUYẾT ĐỊNH
DECISION

V/v: Ban hành Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần BCG Energy
(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
Re: the Issuance of BCG Energy Joint Stock Company
Regulation on the operation of the Supervisory Board
(the 1st amendment and supplement)

BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
THE SUPERVISORY BOARD
BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on disclosure of information on the securities market;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on certain regulations on corporate governance applicable to public companies

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/08/2025 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19);

Pursuant to the Charter of BCG Energy Joint Stock Company as approved by the General Meeting of Shareholders on August 14, 2025 (19th amendment and supplement);

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 06/2025/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE ngày 14/08/2025 v/v thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (sửa đổi, bổ sung lần thứ 1).

Pursuant to Resolution No. 06/NQ-DHĐCĐ-BCGE dated August 14, 2025 of the General Meeting of Shareholders regarding the approval of the Regulation on the operation of the Supervisory Board (1st amendment and supplement).

QUYẾT ĐỊNH HEREBY DECIDES

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BCG Energy**” (sửa đổi, bổ sung lần thứ 1).

Article 1. To issue together with this Decision “the Regulation on the operation of the Supervisory Board of BCG Energy Joint Stock Company” (1st amendment and supplement).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 01/2022/QĐ-BKS-BCGE ngày 25/04/2022.

Article 2. This Decision takes effect from the date of signing and replaces Decision No. 01/2022/QĐ-BKS-BCGE dated April 25, 2022.

Điều 3. Các Ông/Bà Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BCG Energy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Article 3. The Members of the Supervisory Board of BCG Energy Joint Stock Company are responsible for implementing this Decision.

Nơi nhận / Recipients:

- Như Điều 3 / As per Article 3;
- HĐQT / BOD;
- Lưu: BKS, P. HTKD / Archive: SB, Business Support Dept.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
TRƯỞNG BAN
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD**



Đồng Hải Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT
REGULATION ON THE OPERATION
OF THE SUPERVISORY BOARD

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
OF BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY

(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
(the 1st amendment and supplement)

TP Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August, 2025



MỤC LỤC CONTENTS

Chương I	3
Chapter I	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Article 1. Scope and Subjects of Application	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	3
Article 2. Operating Principles of the Supervisory Board	3
Chương II	4
Chapter II	4
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	4
Article 3. Rights, Obligations, and Responsibilities of Members of the Supervisory Board	4
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	4
Article 4. Term of Office and Number of Members of the Supervisory Board	4
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	5
Article 5. Standards and Conditions for Members of the Supervisory Board	5
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	6
Article 6. Head of the Supervisory Board	6
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	6
Article 7. Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board	6
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	7
Article 8. Method of Electing, Dismissing, and Removing Members of the Supervisory Board	7
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	8
Article 9. Cases of Dismissal and Removal of Members of the Supervisory Board	8
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	8
Article 10. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Supervisory Board	8
Chương III	9
Chapter III	9
BAN KIỂM SOÁT	9
THE SUPERVISORY BOARD	9
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	9
Article 11. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Supervisory Board	9
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	12
Article 12. Right to Information of the Supervisory Board	12
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	13
Article 13. Responsibility of the Supervisory Board in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders	13
Chương IV	14
Chapter IV	14

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT.....	14
THE SUPERVISORY BOARD MEETINGS	14
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	14
Article 14. Supervisory Board Meeting	14
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát	14
Article 15. Meetings Minutes of the Supervisory Board	14
Chương V	14
Chapter V	14
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	14
REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS	14
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	14
Article 16. Submission of Annual Reports.....	14
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	15
Article 17. Salaries and Other Benefits.....	15
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	16
Article 18. Disclosure of Related Interests.....	16
Chương VI	17
Chapter VI	17
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	17
RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD.....	17
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	17
Article 19. Relationships among Members of the Supervisory Board.....	17
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	17
Article 20. Relationship with the Board of Management.....	17
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	17
Article 21. Relationship with the Board of Directors	17
Chương VII	17
Chapter VII	17
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	17
Điều 22. Hiệu lực thi hành	18
Article 22. Entry into Force.....	18

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August 14, 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
REGULATION ON THE OPERATION OF THE SUPERVISORY
BOARD OF BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY
(the 1st amendment and supplement)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2025/QĐ-BKS-BCGE ngày 14/08/2025
của Ban kiểm soát Công ty cổ phần BCG Energy)*
*(Issued together with Decision No. 01/2025/QĐ-BKS-BCGE dated August 14, 2025
of the Supervisory Board of BCG Energy Joint Stock Company)*

Chương I
Chapter I

QUY ĐỊNH CHUNG
GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
Article 1. Scope and Subjects of Application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
Scope of regulation: This regulation on the operation of the Supervisory Board stipulate the personnel organizational structure, standards, conditions, rights, and obligations of the Supervisory Board and its members in accordance with the Law on Enterprises, the Company Charter, and other relevant regulations.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.
Subjects of application: This regulation on the operation of the Supervisory Board apply to the Supervisory Board and its members.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát
Article 2. Operating Principles of the Supervisory Board

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.
The Supervisory Board operates on a collective basis. Members of the Supervisory Board are individually responsible for their assigned tasks and collectively responsible before the General

Chương II
Chapter II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)
MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD (SUPERVISORS)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Article 3. Rights, Obligations, and Responsibilities of Members of the Supervisory Board

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
To strictly comply with the law, the Company Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing assigned rights and obligations.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
To perform assigned rights and obligations honestly, carefully, and in the best manner to ensure the maximum lawful benefits of the Company.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
To be loyal to the interests of the Company and shareholders; do not abuse position, title, or use information, know-how, business opportunities, or other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
If violating the provisions in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article and causing damage to the Company or others, the member of the Supervisory Board shall bear individual or joint liability to compensate for such damage. Income and other benefits obtained by a member of the Supervisory Board due to violation must be returned to the Company.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
If a member of the Supervisory Board is found to have committed a violation in the performance of assigned rights and obligations, a written notification must be sent to the Supervisory Board, requesting the violator to cease the violating act and rectify the consequences.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

Article 4. Term of Office and Number of Members of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát của Công ty không được ít hơn [03 thành viên] và nhiều hơn [05 thành viên], nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
The Company's Supervisory Board shall not have fewer than [03 members] and not more than [05 members]; the term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed 05

years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Members of the Supervisory Board are not necessarily required to be shareholders of the Company.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
If members of the Supervisory Board concurrently end their term of office and new-term members have not yet been elected, the outgoing members shall continue to exercise their rights and obligations until the new-term members are elected and assume their duties.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Article 5. Standards and Conditions for Members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
Members of the Supervisory Board must meet the following standards and conditions:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
Not fall under the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
Be trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a discipline suitable for the Company's business activities;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
Not be a family member of a member of the Board of Directors, the General Director, or other managers;
 - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
Not be a manager of the Company; not necessarily be a shareholder or employee of the Company;
 - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Not work in the Company's accounting or finance department;
 - f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
Not be a member or employee of the approved audit organization that audited the Company's financial statements for the 03 preceding consecutive years;
 - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
Other standards and conditions as prescribed by relevant laws and the Company Charter.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.
In addition to the standards and conditions stipulated in Clause 1 of this Article, a member of

the Supervisory Board of a public company as specified in Point b, Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises must not be a family member of a business manager of the Company and its parent company; or a representative of the enterprise's capital portion, or a representative of the state capital portion in the parent company and in the Company.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

Article 6. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a discipline related to the enterprise's business activities
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
The Head of the Supervisory Board is elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, or removal shall be based on the majority principle.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Bao gồm các quyền sau:
The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board are stipulated by the Company Charter. This includes the following rights:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là chủ tọa cuộc họp, chỉ định người làm thư ký ghi biên bản cuộc họp;
Convene meetings of the Supervisory Board and act as the chairperson of the meeting, and appoint a secretary to record meeting minutes;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
Request the Board of Directors, General Director, and Senior Management Officers of the Company to provide relevant information and documents to perform the duties of the Supervisory Board;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
Prepare and sign reports of the Supervisory Board after consulting with the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 7. Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
A shareholder or group of shareholders owning [10%] or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Supervisory Board. The nomination of candidates for the Supervisory Board shall be carried out as follows:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ

đồng làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of members of the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders stipulated in this clause has the right to nominate one or more persons as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Supervisory Board. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

If the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is still insufficient as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Supervisory Board shall introduce additional candidates or organize nominations according to the provisions of the according to the provisions in the Company's Charter, Internal regulations on Corporate Governance and the Regulation on the operation of the Supervisory Board. The incumbent Supervisory Board's introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes on the election of members of the Supervisory Board in accordance with the law.

3. Chi tiết quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử của Công ty.

Detailed regulations on the nomination and candidacy of members of the Supervisory Board shall be implemented in accordance with the Company's Regulations on Candidacy, Nomination, and Election.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 8. Method of Electing, Dismissing, and Removing Members of the Supervisory Board

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The election, dismissal, and removal of members of the Supervisory Board fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Voting for the election of members of the Supervisory Board must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Supervisory Board, and the shareholder has the right to cast all or part of their total votes for one or more candidates. Successful candidates for membership of the Supervisory Board shall be determined by the number of votes from highest to lowest, starting

from the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in the Company Charter is reached. If two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Supervisory Board, a re-vote shall be held among the candidates with equal votes, or selection shall be based on criteria stipulated in the election regulations or the Company Charter.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 9. Cases of Dismissal and Removal of Members of the Supervisory Board

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Supervisory Board in the following cases:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Supervisory Board in the following cases:
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Submitting a resignation letter which is approved;
 - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
Other cases stipulated in the Company Charter.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Supervisory Board in the following cases:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
Failing to complete assigned tasks and duties;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failing to exercise their rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Committing multiple or serious violations of the obligations of a member of the Supervisory Board as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Other cases according to a resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 10. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Supervisory Board

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:
If candidates for the Supervisory Board have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Supervisory Board must provide a written

commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the company if elected as a member of the Supervisory Board. Information related to candidates for the Supervisory Board to be disclosed includes:

- a. *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;*
Full name, date of birth;
 - b. *Trình độ chuyên môn;*
Professional qualifications;
 - c. *Quá trình công tác;*
Work experience;
 - d. *Các chức danh quản lý khác;*
Other management positions;
 - e. *Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;*
Interests related to the Company and its related parties;
 - f. *Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;*
Other information (if any) as stipulated in the Company Charter;
 - g. *Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).*
The Company is responsible for disclosing information about companies where the candidate holds management positions and any interests related to the Company of the candidate for the Supervisory Board (if any).
2. *Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.*
Notification of the results of the election, dismissal, or removal of members of the Supervisory Board shall be made in accordance with regulations guiding information disclosure.

Chương III **Chapter III**

BAN KIỂM SOÁT **THE SUPERVISORY BOARD**

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Article 11. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Supervisory Board

1. *Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.*
The Supervisory Board shall supervise the Board of Directors and the General Director in the management and administration of the Company.
2. *Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.*
To inspect the reasonableness, legality, truthfulness, and prudence in the management and administration of business activities; the systematism, consistency, and appropriateness of accounting, statistical work and financial statement preparation.
3. *Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng*

quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

To appraise the completeness, legality, and truthfulness of business situation reports, annual and semi-annual financial statements of the Company, and management assessment reports of the Board of Directors, and submit appraisal reports at the annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related persons that fall under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and make recommendations on contracts and transactions requiring approval from the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

To review, inspect, and evaluate the validity and effectiveness of the Company's internal control system, internal audit, risk management, and early warning system.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

To examine accounting books, accounting records, and other documents of the Company, and the management and administration of the Company's operations when deemed necessary or according to a resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Upon request from a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board shall conduct an inspection within 07 working days from the date of receiving the request. Within 15 days from the end of the inspection, the Supervisory Board must report on the issues requested for inspection to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Supervisory Board stipulated in this clause must not obstruct the normal activities of the Board of Directors and must not interrupt the business operations of the Company.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

To recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the Company's management organizational structure, supervision, and administration of business activities.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Upon detecting a member of the Board of Directors, Director, or General Director violating the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, immediately notify the Board of Directors in writing, requesting the violator to cease the violating act and take remedial measures.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
To attend and participate in discussions at General Meetings of Shareholders, meetings of the Board of Directors, and other meetings of the Company.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
To use independent consultants and the Company's internal audit department to perform assigned tasks.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
The Supervisory Board may consult with the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
Inspect specific issues related to the management and administration of the Company's operations at the request of shareholders.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp.
Request the Board of Directors to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in accordance with Point b, Clause 1, Article 140 of the Law on Enterprises.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
To replace the Board of Directors in convening a General Meeting of Shareholders within 30 days if the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp.
To request the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors in accordance with Point a, Clause 3, Article 157 of the Law on Enterprises.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
To review, extract, and copy part or all of the content of the declared List of Related Persons and related interests as stipulated in Clause 1 and Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; and approved audit firms to audit the Company's operations when deemed necessary.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
To be responsible to shareholders for its supervisory activities.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
To supervise the Company's financial situation and the compliance with the law by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers in their activities.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If detecting acts of law violation or violation of the Company Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other business executives, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and take remedial measures.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
To develop Regulation on the operation of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
23. Chứng kiến, giám sát Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
To witness and supervise the Board of Directors in organizing vote counting and preparing vote-counting minutes if requested by the Board of Directors in cases of obtaining written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
The Head of the Supervisory Board shall preside for the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson for the meeting if the Chairman is absent or temporarily unable to perform duties and the remaining members of the Board of Directors cannot elect a chairperson. In this case, the person with the highest number of votes shall chair the meeting.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
To perform other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Company Charter, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Article 12. Right to Information of the Supervisory Board

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
Documents and information must be sent to members of the Supervisory Board at the same time and in the same manner as to members of the Board of Directors, including:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
Meeting notices, written opinion forms for members of the Board of Directors, and accompanying documents;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
Resolutions, decisions, and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
Reports from General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Company.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
Members of the Supervisory Board have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches, and other locations; have the right to access the workplaces of managers and employees of the Company during working hours.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.
The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must provide complete, accurate, and timely information and documents on the management, administration, and business activities of the Company at the request of a member of the Supervisory Board or the Supervisory Board.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

Article 13. Responsibility of the Supervisory Board in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
The Supervisory Board is responsible for replacing the Board of Directors in convening a General Meeting of Shareholders within 30 days if the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
The number of remaining members of the Board of Directors or Supervisory Board is less than the number stipulated by law;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
At the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
When there is a request from the Supervisory Board to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders, but the Board of Directors does not comply. If the Supervisory Board fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated, the Supervisory Board must compensate for damages incurred by the Company.
2. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.
The costs of convening and conducting the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.

Chương IV

Chapter IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT THE SUPERVISORY BOARD MEETINGS

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 14. Supervisory Board Meeting

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

The Supervisory Board must meet at least two (02) times a year, with the number of attending members being at least two-thirds (2/3) of the members of the Supervisory Board.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved audit firm to attend and answer issues that need clarification.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Article 15. Meetings Minutes of the Supervisory Board

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát, các tài liệu kèm theo phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The minutes of meetings of the Supervisory Board shall be recorded in detail and clearly. The minute-taker and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the meeting minutes. The minutes of meetings of the Supervisory Board and accompanying documents must be kept to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.

Chương V

Chapter V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Article 16. Submission of Annual Reports

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

The Reports of the Supervisory Board at the annual General Meeting of Shareholders shall include the following contents:

1. Báo cáo đánh giá về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Assessment report on the Company's business results, on the operating results of the Board of Directors and the General Director for submission to the General Meeting of Shareholders for approval at the annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

Self-assessment report on the operating results of the Supervisory Board and its members.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Supervisory Board and each of its members.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
Summary of meetings of the Supervisory Board and its conclusions and recommendations; results of supervising the Company's operations and financial situation.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
Assessment report on transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons; transactions between the Company and a company in which a member of the Board of Directors was a founding member or a business manager within the 03 years prior to the transaction.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
Results of supervising the Board of Directors, the General Director, and other business executives.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
Results of assessing the coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; and approved audit firms to audit the Company's operations when deemed necessary.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Article 17. Salaries and Other Benefits

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and these expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise

decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, other relevant legal provisions, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Article 18. Disclosure of Related Interests

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the Company's Supervisory Board must declare their related interests to the Company, including:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

Name, enterprise identification number, head office address, business lines of enterprises in which they are owners or own contributed capital or shares; the ratio and time of such ownership;

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Name, enterprise identification number, head office address, business lines of enterprises in which their related persons are owners, co-owners, or sole owners of contributed capital or shares exceeding 10% of the charter capital.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The declaration as stipulated in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date the related interest arises; amendments and supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Supervisory Board and their related persons may only use information obtained through their positions for the benefit of the Company.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Supervisory Board are obliged to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and the member of the Supervisory Board or their related persons, in accordance with the



law. For the above-mentioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
Members of the Supervisory Board and their related persons may not use or disclose internal information to others for related transactions.

Chương VI

Chapter VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Article 19. Relationships among Members of the Supervisory Board

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board have an independent relationship, not subordinate to each other, but coordinate and collaborate in common tasks to ensure the effective performance of the responsibilities, rights, and duties of the Supervisory Board as prescribed by law and the Company Charter. The Head of the Supervisory Board is the coordinator of the general work of the Supervisory Board but does not have the right to dominate other members of the Supervisory Board.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Article 20. Relationship with the Board of Management

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Supervisory Board has an independent relationship with the Company's board of management and is the unit that performs the function of supervising the activities of the board of management.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship with the Board of Directors

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Supervisory Board has an independent relationship with the Company's Board of Directors and is the unit that performs the function of supervising the activities of the Board of Directors.

Chương VII

Chapter VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 22. Hiệu lực thi hành**Article 22. Entry into Force**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần BCG Energy bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần BCG Energy được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng

This regulation on the operation of the Supervisory Board of BCG Energy Joint Stock Company, comprising [07 chapters] and [22 articles], shall take effect from the date of approval by the General Meeting of Shareholders. This Regulation on the Operation of the Supervisory Board of BCG Energy Joint Stock Company are prepared in both Vietnamese and English. In case of any conflict between the Vietnamese and English content, the Vietnamese content shall prevail.

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD

TRƯỞNG BAN
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD



Đồng Hải Hà

